

Số: **31** /2010 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **03** tháng **8** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành bảng phân loại đường phố tại khu vực các quận,
thị xã Sơn Tây, các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm, các thị trấn;
phân loại đoạn giao thông chính; phân loại các xã trên
địa bàn thành phố Hà Nội để thu thuế đất.**

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh về thuế nhà, đất ngày 31/7/1992 và Pháp lệnh sửa đổi
bổ sung một số điều của Pháp lệnh về thuế nhà, đất ngày 19/5/1994;

Căn cứ Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành Pháp lệnh về thuế nhà, đất và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số
điều của Pháp lệnh về thuế nhà, đất;

Căn cứ Thông tư số 83/TC-TCT ngày 07/10/1994 của Bộ Tài Chính
hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành Pháp lệnh về thuế nhà, đất;

Căn cứ Công văn số 8054/BTC-TCT ngày 21/6/2010 của Bộ Tài chính về
việc áp dụng mức thu thuế đất đối với một số tuyến đường, tuyến phố đặc thù
tại khu vực các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm, Hà Nội;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 10962/TTr-LN ngày 02/7/2009 của Liên
ngành: Cục Thuế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công văn số
1330/STP-VBPQ ngày 05/8/2009 của Sở Tư pháp, Công văn số 10722/CT-
THNVDT ngày 28/6/2010 của Cục Thuế Hà Nội, về việc ban hành quyết định
phân loại đường phố để thu thuế đất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Bảng phân loại đường phố tại
khu vực các quận, thị xã Sơn Tây, các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm, các
thị trấn; phân loại đoạn giao thông chính; phân loại các xã trên địa bàn thành
phố Hà Nội để thu thuế đất, cụ thể:

Bảng số I: Phân loại đường phố thuộc đô thị loại I tại khu vực các quận,
các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm;

Bảng số II: Phân loại đường phố thuộc đô thị loại III tại khu vực thị xã
Sơn Tây;

Bảng số III: Phân loại đường phố tại các thị trấn;

Bảng số IV: Phân loại đoạn giao thông chính;

Bảng số V: Phân loại các xã.

Bảng phân loại đường phố trên để làm cơ sở thu thuế đất năm 2010, năm 2011. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc đặt tên đường phố mới (nếu có), Cục Thuế Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan lập đề án trình UBND Thành phố phê duyệt bổ sung, điều chỉnh việc phân loại đường phố mới được đặt tên để thu thuế đất theo quy định.

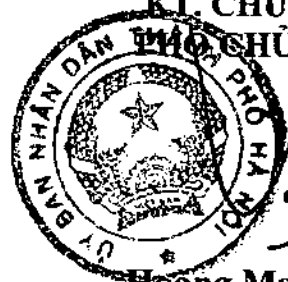
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định liên quan trước đây của UBND thành phố Hà Nội, UBND tỉnh Hà Tây, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Hoà Bình áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *ĐH*

- Như điều 3;
- Thường trực Thành uỷ TP (để bc);
- Thường trực HĐND TP (để bc);
- CT.UBND Thành phố; (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài Chính,
- Tổng Cục Thuế;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm công báo TP ;
- PVP_{Giao, TH};
- Lưu: VT, KT. *ĐH*

140 .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *ĐH*
PHÓ CHỦ TỊCH

ĐH
Hoàng Mạnh Hiền

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	Trang
I	Quyết định phân loại đường phố để thu thuế nhà đất	1
II	Bảng I: Bảng phân loại đường phố thuộc đô thị loại I tại khu vực các Quận, các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm	
1	Bảng phân loại đường phố quận Ba Đình	3
2	Bảng phân loại đường phố quận Cầu Giấy	7
3	Bảng phân loại đường phố quận Đống Đa	9
4	Bảng phân loại đường phố quận Hà Đông	12
5	Bảng phân loại đường phố quận Hai Bà Trưng	15
6	Bảng phân loại đường phố quận Hoàn Kiếm	19
7	Bảng phân loại đường phố quận Hoàng Mai	24
8	Bảng phân loại đường phố quận Long Biên	27
9	Bảng phân loại đường phố quận Tây Hồ	29
10	Bảng phân loại đường phố quận Thanh Xuân	31
11	Bảng phân loại đường phố các xã giáp ranh thuộc huyện Từ Liêm	33
II	Bảng II: Bảng phân loại đường phố thuộc đô thị loại III tại khu vực thị xã Sơn Tây.	35
III	Bảng III: Bảng phân loại đường phố các Thị trấn.	
1	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Tây Đằng huyện Ba Vì	38
2	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Chương Mỹ	39
3	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Phùng huyện Đan Phượng	40

TT	NỘI DUNG	Trang
4	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Đông Anh huyện Đông Anh	41
5	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Gia Lâm.	42
6	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Trầm Trôi huyện Hoài Đức	43
7	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Mê Linh	44
8	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Đại Nghĩa Mỹ Đức	45
9	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Phú Xuyên	46
10	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Gạch huyện Phúc Thọ	47
11	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Quốc Oai huyện Quốc Oai	48
12	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Sóc sơn huyện Sóc Sơn	49
13	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Liên Quan huyện Thạch Thất	50
14	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Kim Bài huyện Thanh Oai	51
15	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Văn Điển huyện Thanh Trì	52
16	Bảng phân loại đường phố Thị trấn huyện Thường Tín	53
17	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Cầu Diễn huyện Từ Liêm	54
18	Bảng phân loại đường phố Thị trấn Vân Đình huyện Ứng Hoà	55
IV	Bảng IV: Bảng phân loại đoạn giao thông chính	
1	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Ba Vi	56
2	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Chương Mỹ	58
3	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Đan Phượng	59

TT	NỘI DUNG	Trang
4	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Đông Anh	60
5	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Gia Lâm	62
6	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc quận Hà Đông	64
7	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Hoài Đức	65
8	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Mê Linh	66
9	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Mỹ Đức	69
10	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Phú Xuyên	70
11	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Phúc Thọ	71
12	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Quốc Oai	72
13	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Sóc Sơn	74
14	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc thị xã Sơn Tây	76
15	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Thạch Thất	77
16	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Thanh Oai	79
17	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Thanh Trì	81
18	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Thường Tín	83
19	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Từ Liêm	85
20	Bảng phân loại đoạn giao thông chính thuộc huyện Ứng Hoà	86
V	Bảng V: Bảng phân loại các xã	87

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN BA ĐÌNH***(Kèm theo Quyết định số 34 /2010/QĐ-UBND ngày 3 / 8 /2010**của UBND TP Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	An Xá	Đầu đường	Cuối đường	III
2	Bà Huyện Thanh Quan	Đầu đường	Cuối đường	I
3	Bác Sơn	Đường Độc Lập	Hoàng Diệu	I
		Ông Ích Khiêm	Ngọc Hà	I
4	Cao Bá Quát	Đầu đường	Cuối đường	II
5	Cầu Giấy	Địa phận quận Ba Đình		II
6	Châu Long	Đầu đường	Cuối đường	II
7	Chùa Một Cột	Đầu đường	Cuối đường	I
8	Chu Văn An	Đầu đường	Cuối đường	I
9	Cửa Bắc	Đầu đường	Cuối đường	II
10	Đào Tấn	Đầu đường	Cuối đường	II
11	Đặng Dung	Đầu đường	Cuối đường	II
12	Đặng Tất	Đầu đường	Cuối đường	III
13	Độc Ngừ	Đầu đường	Cuối đường	III
14	Đội Cấn:	Ngọc Hà	Liễu Giai	II
		Liễu Giai	Đường Bưởi	III
15	Đội Nhân	Đầu đường	Cuối đường	IV
16	Đường Độc lập	Đầu đường	Cuối đường	I
17	Đường Bưởi	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Điện Biên Phủ	Đầu đường	Cuối đường	I
19	Giảng Võ	Địa phận quận Ba Đình		I
20	Giang Văn Minh	Đội Cấn	Kim Mã	II
		Giảng Võ	Kim Mã	III
21	Hàng Bún	Đầu đường	Cuối đường	II

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
22	Hàng Than	Đầu đường	Cuối đường	II
23	Hồng Hà	Địa phận quận Ba Đình		III
24	Hồng Phúc	Địa phận quận Ba Đình		III
25	Hùng Vương	Đầu đường	Cuối đường	I
26	Hoàng Diệu	Đầu đường	Cuối đường	I
27	Hoàng Hoa Thám	Hùng Vương	Tam Đa	II
		Tam Đa	Đường Bưởi	III
28	Hoàng Văn Thụ	Đầu đường	Cuối đường	I
29	Hoè Nhai	Đầu đường	Cuối đường	II
30	Khúc Hạo	Đầu đường	Cuối đường	II
31	Kim Mã	Nguyễn Thái Học	Liễu Giai	I
		Liễu Giai	Cuối đường	II
32	Kim Mã Thượng	Đầu đường	Cuối đường	III
33	Láng Hạ	Đầu đường	Cuối đường	I
34	Lạc Chính	Đầu đường	Cuối đường	III
35	Lê Duẩn	Địa phận quận Ba Đình		I
36	Lê Hồng Phong	Điện Biên Phủ	Hùng Vương	I
		Hùng Vương	Đội cán	II
37	La Thành	Địa phận quận Ba Đình		III
38	Lê Trục	Đầu đường	Cuối đường	II
39	Linh Lang	Đầu đường	Cuối đường	III
40	Liễu Giai	Đầu đường	Cuối đường	I
41	Lý Văn Phúc	Đầu đường	Cuối đường	III
42	Mạc Đĩnh Chi	Đầu đường	Cuối đường	III
43	Mai Xuân Trường	Địa phận quận Ba Đình		II
44	Nam Cao	Đầu đường	Cuối đường	III
45	Nam Tràng	Đầu đường	Cuối đường	III
46	Ngõ Hàng Bún	Đầu đường	Cuối đường	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
47	Ngọc Hà	Sơn Tây	Bộ NN	II
		Bộ NN	HH Thám	III
48	Ngọc Khánh	Đầu đường	Cuối đường	II
49	Nghĩa Dũng	Đầu đường	Cuối đường	IV
50	Ngũ Xã	Đầu đường	Cuối đường	III
51	Nguyên Hồng	Địa phận quận Ba Đình		III
52	Nguyễn Biểu	Đầu đường	Cuối đường	II
53	Nguyễn Công Hoan	Đầu đường	Cuối đường	III
54	Nguyễn Cảnh Chân	Đầu đường	Cuối đường	I
55	Nguyễn Chí Thanh	Địa phận Ba Đình		II
56	Nguyễn Khắc Hiếu	Đầu đường	Cuối đường	III
57	Nguyễn Khắc Nhu	Đầu đường	Cuối đường	III
58	Nguyễn Phạm Tuấn	Đầu đường	Cuối đường	IV
59	Nguyễn Thái Học	Đầu đường	Cuối đường	I
60	Nguyễn Thiệp	Đầu đường	Cuối đường	III
61	Nguyễn Trường Tộ	Đầu đường	Cuối đường	II
62	Nguyễn Tri Phương	Đầu đường	Cuối đường	II
63	Nguyễn Trung Trực	Đầu đường	Cuối đường	III
64	Nguyễn Văn Ngọc	Đầu đường	Cuối đường	III
65	Núi Trúc	Đầu đường	Cuối đường	II
66	Phạm Hồng Thái	Đầu đường	Cuối đường	II
67	Phạm Huy Thông	Đầu đường	Cuối đường	II
68	Phó Đức Chính	Đầu đường	Cuối đường	II
69	Phan Đình Phùng	Đầu đường	Cuối đường	I
70	Phan Huy Ích	Đầu đường	Cuối đường	III
71	Phan Kế Bính	Đầu đường	Cuối đường	III
72	Phúc Xá	Đầu đường	Cuối đường	IV
73	Quan Thánh	Đầu đường	Cuối đường	I

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
74	Ông Ích Khiêm	Đầu đường	Cuối đường	II
75	Son Tây	Đầu đường	Cuối đường	II
76	Tôn Thất Đàm	Đầu đường	Cuối đường	II
77	Tôn Thất Thiệp	Đầu đường	Cuối đường	II
78	Tân Ấp	Đầu đường	Cuối đường	IV
79	Thành Công:	Đầu đường	Cuối đường	III
80	Thanh Bảo	Đầu đường	Cuối đường	III
81	Thanh Niên	Địa phận Ba Đình		I
82	Trần Huy Liệu	Giảng Võ	Hồ Giảng Võ	II
		Hồ Giảng Võ	Kim Mã	III
83	Trần phú	Phùng Hưng	Cuối đường	I
84	Trần Tế Xương	Đầu đường	Cuối đường	III
85	Trần vũ	Đường Thanh niên	Chợ Châu Long	II
		Châu Long	Cuối đường	II
86	Trúc Bạch	Điện Biên Phủ	Cuối đường	II
87	Vạn Bảo	Đầu đường	Cuối đường	III
88	Vạn Phúc	Đầu đường	Cuối đường	III
89	Văn Cao	Đầu đường	Cuối đường	I
90	Vĩnh Phúc	Đầu đường	Cuối đường	III
91	Yên Ninh	Đầu đường	Cuối đường	II
92	Yên Phụ	Đầu đường	Cuối đường	II
93	Yên Thế	Đầu đường	Cuối đường	III

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN CẦU GIẤY***(Kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ/UBND ngày 3/8/2010**của UBND TP Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Cầu Giấy	Địa phận quận Cầu Giấy		III
2	Chùa Hà	Đầu đường	Cuối đường	III
3	Dịch Vọng	Đầu đường	Cuối đường	III
4	Doãn Kế Thiện	Đầu đường	Cuối đường	IV
5	Đông Quan	Đầu đường	Cuối đường	IV
6	Đường nối từ Chùa Hà đến Nguyễn Văn Huyền	Chùa Hà	Nguyễn Văn Huyền	III
7	Dương Quảng Hàm	Đầu đường	Cuối đường	IV
8	Đường ven sông Tô Lịch	UBND quận Cầu Giấy	Hoàng Quốc Việt	IV
9	Hồ Tùng Mậu	Cầu vượt Mai Dịch	Hết địa phận quận Cầu Giấy	III
10	Hoa Bằng	Đầu đường	Cuối đường	IV
11	Hoàng Đạo Thúy	Địa phận quận Cầu Giấy		III
12	Hoàng Minh Giám	Địa phận quận Cầu Giấy		III
13	Hoàng Quốc Việt	Địa phận quận Cầu Giấy		III
14	Hoàng Sâm	Đầu đường	Cuối đường	IV
15	Khuất Duy Tiến	Địa phận quận Cầu Giấy		III
16	Lạc Long Quân	Đoạn địa phận quận Cầu Giấy		III
17	Lê Đức Thọ	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Lê Văn Lương	Địa phận quận Cầu Giấy		III
19	Mai Dịch	Đầu đường	Cuối đường	IV
20	Nghĩa Tân	Đầu đường	Cuối đường	IV
21	Nguyễn Khang	Đầu đường	Cuối đường	IV
22	Nguyễn Khánh Toàn	Đầu đường	Cuối đường	III
23	Nguyễn Ngọc Vũ	Đầu đường	Hết địa phận quận Cầu Giấy	IV
24	Nguyễn Phong Sắc	Hoàng Quốc Việt	Phạm Hùng	III
25	Nguyễn Văn Huyền	Đầu đường	Cuối đường	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
26	Phạm Hùng	Địa phận quận Cầu Giấy		III
27	Phạm Văn Đồng	Cầu Vượt Mai Dịch	Hết địa phận quận Cầu Giấy	III
28	Phạm Tuấn Tài	Đầu đường	Cuối đường	IV
29	Phan Văn Trường	Đầu đường	Cuối đường	IV
30	Phùng Chí Kiên	Đầu đường	Cuối đường	IV
31	Quan Nhân	Địa phận quận Cầu Giấy		IV
32	Tô Hiệu	Đầu đường	Cuối đường	III
33	Trần Bình	Hồ Tùng Mậu	Chợ Tạm	IV
34	Trần Cung (đoạn đường 69 cũ)	Địa phận quận Cầu Giấy		IV
35	Trần Đăng Ninh	Đầu đường	Cuối đường	III
36	Trần Duy Hưng	Đầu đường	Hết địa phận quận Cầu Giấy	II
37	Trần Quốc Hoàn	Đầu đường	Cuối đường	III
38	Trần Quý Kiên	Đầu đường	Cuối đường	III
39	Trung Hoà	Đầu đường	Cuối đường	IV
40	Trung Kính	Đầu đường	Cuối đường	IV
41	Xuân Thuỷ	Đầu đường	Cuối đường	III
42	Yên Hoà	Đầu đường	Cuối đường	IV
43	Hoàng Ngân	Địa phận quận Cầu Giấy		IV
44	Nguyễn Thị Định	Địa phận quận Cầu Giấy		III
45	Nguyễn Thị Thập	Địa phận quận Cầu Giấy		IV
46	Nguyễn Khả Trạc	Đầu đường	Cuối đường	IV
47	Phạm Thận Duật	Đầu đường	Cuối đường	IV
48	Trần Tử Bình	Đầu đường	Cuối đường	IV

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN ĐÔNG ĐA**

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **9** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Bích Câu	Đầu đường	Cuối đường	III
2	Cát Linh	Đầu đường	Cuối đường	II
3	Chùa Bộc	Đầu đường	Cuối đường	II
4	Chùa Láng	Đầu đường	Cuối đường	III
5	Cầu Giấy	Địa phận quận Đống Đa		III
6	Đại La	Địa phận quận Đống Đa		III
7	Đông Các	Đầu đường	Cuối đường	III
8	Đông Tác	Đầu đường	Cuối đường	III
9	Đặng Văn Ngữ	Đầu đường	Cuối đường	III
10	Đào Duy Anh	Đầu đường	Cuối đường	II
11	Đặng Tiến Đông	Đầu đường	Cuối đường	III
12	Đặng Trần Côn	Đầu đường	Cuối đường	III
13	Đoàn Thị Điểm	Đầu đường	Cuối đường	III
14	Giải Phóng (Phía đối diện đường tàu)	Địa phận quận Đống Đa		II
	Giải Phóng (Đi qua đường tàu)	Địa phận quận Đống Đa		III
15	Giảng Võ:	Cát Linh	Láng Hạ	I
		Nguyễn Thái Học	Cát Linh	II
16	Hàng Cháo	Đầu đường	Cuối đường	II
17	Hào Nam	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Hồ Đắc Di	Đầu đường	Cuối đường	III
19	Hồ Giám	Đầu đường	Cuối đường	III
20	Hoàng Cầu	Đầu đường	Cuối đường	III
21	Hoàng Ngọc Phách	Đầu đường	Cuối đường	III
22	Hoàng Tích Trĩ	Đầu đường	Cuối đường	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
23	Huỳnh Thúc Kháng	Đầu đường	Cuối đường	II
24	Khâm Thiên	Đầu đường	Cuối đường	II
25	Khuong Thượng	Đầu đường	Cuối đường	III
26	Kim Hoa	Đầu đường	Cuối đường	III
27	Mai Anh Tuấn	Đầu đường	Cuối đường	III
28	Láng	Đầu đường	Cuối đường	III
29	Láng Hạ	Đầu đường	Cuối đường	II
30	Lương Đình Của	Đầu đường	Cuối đường	III
31	Lê Duẩn (Không có đường tàu)	Địa phận quận Đống Đa		I
	Lê Duẩn (Đi qua đường tàu đường tàu)	TT nhà dầu	Đại cò việt	II
		Địa phận quận Đống Đa		III
32	La Thành:	Kim Hoa	Ô chợ Dừa	IV
		Ô chợ Dừa	Hết địa phận quận Đống Đa	III
33	Lý Văn Phúc	Đầu đường	Cuối đường	III
34	Ngõ Thông Phong	Tôn Đức Thắng	KS Sao Mai	III
35	Ngõ Hàng Bột	Đầu đường	Cuối đường	III
36	Ngõ Sỹ Liên	Đầu đường	Cuối đường	III
37	Ngõ Tắt Tỏ	Đầu đường	Cuối đường	III
38	Nguyễn Hồng	Địa phận quận Đống Đa		III
39	Nguyễn Chí Thanh	Địa phận quận Đống Đa		II
40	Nguyễn Khuyến	Đầu đường	Cuối đường	II
41	Nguyễn Lương Bằng	Đầu đường	Cuối đường	II
42	Nguyễn Như Đỗ	Đầu đường	Cuối đường	III
43	Nguyễn Phúc Lai	Đầu đường	Cuối đường	IV
44	Nguyễn Trãi	Địa phận quận Đống Đa		III
45	Pháo Đài Láng	Đầu đường	Cuối đường	III
46	Phương Mai	Đầu đường	Cuối đường	III
47	Phạm Ngọc Thạch	Đầu đường	Cuối đường	II

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
48	Phổ Giác	Đầu đường	Cuối đường	III
49	Phan Phù Tiên	Đầu đường	Cuối đường	III
50	Phan Văn Trị	Đầu đường	Cuối đường	III
51	Quốc Tử Giám	Đầu đường	Cuối đường	II
52	Tôn Đức Thắng	Đầu đường	Cuối đường	I
53	Tôn Thất Tùng	Đầu đường	Cuối đường	III
54	Tây Sơn	Đầu đường	Cuối đường	II
55	Thái Hà	Tây Sơn	Láng Hạ	II
56	Thái Thịnh	Đầu đường	Cuối đường	III
57	Trần Quang Diệu	Đầu đường	Cuối đường	III
58	Trần Quý Cáp	Nguyễn Khuyến	Nguyễn Như Đỗ	II
		Nguyễn Như Đỗ	Cuối đường	III
59	Trần Hữu Tước	Đầu đường	Cuối đường	III
60	Trương Trinh	Địa phận quận Đống Đa		III
61	Trịnh Hoài Đức	Đầu đường	Cuối đường	II
62	Trung Liệt	Đầu đường	Cuối đường	III
63	Trúc Khê	Đầu đường	Cuối đường	III
64	Xã Đàn	Đầu đường	Cuối đường	II
65	Văn Miếu	Đầu đường	Cuối đường	II
66	Vọng	Địa phận quận Đống Đa		III
67	Võ Văn Dũng	Đầu đường	Cuối đường	III
68	Vũ Ngọc Phan	Đầu đường	Cuối đường	III
69	Vũ Thạnh	Đầu đường	Cuối đường	III
70	Vĩnh Hồ	Đầu đường	Cuối đường	III
71	Y Miếu	Đầu đường	Cuối đường	III
72	Yên Thế	Địa phận Đống Đa		III

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN HÀ ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số **31** / 2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Quốc lộ 6A	Địa phận Hà Đông		IV
2	Phố Ba la	Theo quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009)		IV
3	Phố Xóm	Theo quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009)		IV
4	Đường Phùng Hưng	Đầu đường	Cuối đường	IV
5	Bà Triệu	Đầu đường	Cuối đường	IV
6	Lê Lợi	Đầu đường	Cuối đường	IV
7	Trần Hưng Đạo	Đầu đường	Cuối đường	IV
8	Trung Trắc	Đầu đường	Cuối đường	IV
9	Trung Nhị	Đầu đường	Cuối đường	IV
10	Phan Bội Châu	Đầu đường	Đầu đường	IV
11	Đinh Tiên Hoàng	Đầu đường	Cuối đường	IV
12	Hoàng Văn thụ	Đầu đường	Cuối đường	IV
13	Minh Khai	Đầu đường	Cuối đường	IV
14	Nguyễn Trãi	Đầu đường	Cuối đường	IV
15	Bùi Bằng Đoàn	Đầu đường	Cuối đường	IV
16	Hoàng Hoa Thám	Đầu đường	Cuối đường	IV
17	Nhuệ Giang	Đầu đường	Cuối đường	IV
18	Chu Văn An	Đầu đường	Cuối đường	IV
19	Chiến Thắng	Đầu đường	Cuối đường	IV
20	Lê Hồng phong	Đầu đường	Cuối đường	IV
21	Trương Công Định	Đầu đường	Cuối đường	IV
22	Bế Văn Đàn	Đầu đường	Cuối đường	IV
23	Phan Đình Phùng	Đầu đường	Cuối đường	IV
24	Tô Hiệu	Đầu đường	Cuối đường	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
25	Lý Thường Kiệt	Đầu đường	Cuối đường	IV
26	Ngô Thị Nhậm	Đầu đường	Cuối đường	IV
27	Ao Sen	Đầu đường	Cuối đường	IV
28	Nguyễn Thái Học	Đầu đường	Cuối đường	IV
29	Trần Đăng Ninh	Đầu đường	Cuối đường	IV
30	Nguyễn Viết Xuân	QL6A	Ngô Thị Nhậm	IV
31	Tiểu công nghệ	Đầu đường	Cuối đường	IV
32	Yết Kiêu	Đầu đường	Cuối đường	IV
33	Phan Chu Trinh	Đầu đường	Cuối đường	IV
34	Trần Nhật Duật	Đầu đường	Cuối đường	IV
35	Ngô Gia Tự	Đầu đường	Cuối đường	IV
36	Lý Tự Trọng	Đầu đường	Cuối đường	IV
37	Tây Sơn	Đầu đường	Cuối đường	IV
38	Cao Thắng	Đầu đường	Cuối đường	IV
39	Nguyễn Thượng Hiền	Đầu đường	Cuối đường	IV
40	Ngô Gia Khảm	Đầu đường	Cuối đường	IV
41	Lương Ngọc Quyến	Đầu đường	Cuối đường	IV
42	Tô Hiến Thành	Đầu đường	Cuối đường	IV
43	Nguyễn Công Trứ	Đầu đường	Cuối đường	IV
44	Ngô Quyền	Đầu đường	Cuối đường	IV
45	Thành Công	Đầu đường	Cuối đường	IV
46	Phan Đình Giót	QL 6A	CT cơ Khí Đại Đường	IV
47	Tân Đà	Đầu đường	Cuối đường	IV
48	Hoàng Diệu	Đầu đường	Cuối đường	IV
49	Lương Văn Can	Đầu đường	Cuối đường	IV
50	Đại An	Đầu đường	Cuối đường	IV
51	An Hoà	Đầu đường	Cuối đường	IV
52	Lê Trọng Tấn	Đầu đường	Cuối đường	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
53	Thanh Bình	Đầu đường	Cuối đường	IV
54	Nguyễn Khuyến	Đầu đường	Cuối đường	IV
55	Yết Kiêu	Đầu đường	Cuối đường	IV
56	Phan Huy Chú	Đầu đường	Cuối đường	IV
57	Trần Văn Chuông	Đầu đường	Cuối đường	IV
58	Huỳnh Thúc Kháng	Đầu đường	Cuối đường	IV
59	19/5	Đầu đường	Cuối đường	IV
60	Lê Lai	Đầu đường	Cuối đường	IV
61	Nguyễn Văn Trỗi	QL 6A	Ngã 3 đầu xóm lè Mỗ Lao	IV
62	Đường Nguyễn Trục	Theo quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009)		IV
63	Đường Vạn Phúc	Theo quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009)		IV
64	Đường Đa Sĩ	Theo quyết định số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009)		IV
65	Đường nội bộ Khu Đô thị mới thành lập tại , phường			IV
66	Đường nội bộ Khu Đấu giá, đất dịch vụ tại phường			IV

BẢNG I
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN HAI BÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số 31 /2010 ngày 3 / 8 /2010
của UBND T.P Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Bà Triệu	Nguyễn Du	Thái Phiên	I
		Thái Phiên	Đại Cồ Việt	II
2	Bạch Đằng	Van Kiếp	Hết địa bàn HBT	IV
3	Bạch Mai	Đầu đường	Cuối đường	II
4	Bùi Ngọc Dương	Đầu đường	Cuối đường	III
5	Bùi Thị Xuân	Đầu đường	Cuối đường	I
6	Cao Đạt	Đầu đường	Cuối đường	III
7	Cảm Hội (334)	Đầu đường	Cuối đường	III
8	Chùa Vua	Đầu đường	Cuối đường	III
9	Đại Cồ Việt	Đầu đường	Cuối đường	II
10	Đại La	Địa phận quận Hai Bà Trưng		III
11	Đồng Nhân	Đầu đường	Cuối đường	III
12	Đỗ Hạnh	Đầu đường	Cuối đường	III
13	Đỗ Ngọc Du	Đầu đường	Cuối đường	III
14	Đội Cung	Đầu đường	Cuối đường	III
15	Đồng Mác (335)	Đầu đường	Cuối đường	III
16	Đoàn Trần Nghiệp	Đầu đường	Cuối đường	II
17	Đê Tô Hoàng	Đầu đường	Cuối đường	IV
18	Giải phóng:	Đại Cồ Việt	Phố Vọng	II
		Phố Vọng	Hết địa phận HBT	III
19	Hương Viên	Đầu đường	Cuối đường	III
20	Hàn Thuyên	Đầu đường	Cuối đường	II
21	Hàng Chuối	Đầu đường	Cuối đường	II
22	Hồ Xuân Hương	Đầu đường	Cuối đường	II
23	Hồng Mai	Đầu đường	Cuối đường	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
24	Hoà Mã	Đầu đường	Cuối đường	II
25	Hoa Lư	Đầu đường	Cuối đường	II
26	Hoàng Mai	Địa phận Hai Bà Trưng		IV
27	Kim Ngưu	Đầu đường	Cuối đường	III
28	Lương Yên	Đầu đường	Cuối đường	III
29	Lãng Yên	Lương Yên	Cuối đường	IV
30	Lạc Trung	Đầu đường	Cuối đường	III
31	Lê Đại Hành	Đầu đường	Cuối đường	II
32	Lê Duẩn	Nguyễn Du	Trần Nhân Tông	I
		Trần Nhân Tông	Đại Cồ Việt	II
33	Lê Gia Định (336 cũ)	Đầu đường	Cuối đường	III
34	Lê Ngọc Hân	Đầu đường	Cuối đường	II
35	Lê Quý Đôn	Đầu đường	Cuối đường	II
36	Lê Thanh Nghị	Đầu đường	Cuối đường	II
37	Lê Văn Hưu	Địa phận Hai Bà Trưng		I
38	Lò Đúc:	Phan Chu Trinh	Trần Khát chân	II
39	Mạc Thị Bưởi	Đầu đường	Cuối đường	IV
40	Mai Hắc Đế	Đầu đường	Cuối đường	I
41	Minh Khai	Chợ Mơ	Kim Ngưu	III
		Kim Ngưu	Cuối đường	III
42	Ngô Thị Nhậm	Đầu đường	Cuối đường	I
43	Ngõ Bà Triệu	Đầu đường	Cuối đường	II
44	Ngõ Huế	Đầu đường	Cuối đường	II
45	Nguyễn Hiền	Đầu đường	Cuối đường	III
46	Nguyễn An Ninh	Địa phận Hai Bà Trưng		III
47	Nguyễn Đình Chiểu	Đầu đường	Cuối đường	II
48	Nguyễn Bình Khiêm	Đầu đường	Cuối đường	II
49	Nguyễn Công Trứ:	Phố Huế	Lê Thánh Tông	II
50	Nguyễn Cao	Đầu đường	Cuối đường	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
51	Nguyễn Du	Phố Huế	Cuối đường	I
52	Nguyễn Huy Tự	Đầu đường	Cuối đường	II
53	Nguyễn Khoái	Đầu đường	Hết địa phận quận Hai Bà Trưng	IV
54	Nguyễn Quyền	Đầu đường	Cuối đường	II
55	Nguyễn Thượng Hiền	Đầu đường	Cuối đường	I
56	Nguyễn Trung Ngạn	Đầu đường	Cuối đường	III
57	Phạm Đình Hồ	Đầu đường	Cuối đường	II
58	Phố 8/3	Đầu đường	Cuối đường	III
59	Phố Huế	Nguyễn Du	Nguyễn Công Trứ	I
		Nguyễn Công Trứ	Đại Cồ Việt	II
60	Phù Đồng Thiên Vương	Đầu đường	Cuối đường	II
61	Phùng Khắc Khoan	Đầu đường	Cuối đường	I
62	Quang Trung	Nguyễn Du	Trần Nhân Tông	I
63	Quỳnh Lôi	Đầu đường	Cuối đường	III
64	Quỳnh Mai	Đầu đường	Cuối đường	III
65	Tăng Bạt Hổ	Đầu đường	Cuối đường	II
66	Tô Hiến Thành	Đầu đường	Cuối đường	II
67	Tây Kết	Đầu đường	Cuối đường	IV
68	Tạ Quang Bửu	Bạch Mai	Đại Cồ Việt	III
69	Thái Phiên	Đầu đường	Cuối đường	II
70	Thọ Lão	Đầu đường	Cuối đường	III
71	Thanh Nhàn	Đầu đường	Cuối đường	III
72	Thị Sách	Đầu đường	Cuối đường	II
73	Thiền Quang	Đầu đường	Cuối đường	II
74	Thế Giao	Đầu đường	Cuối đường	II
75	Thịnh Yên	Đầu đường	Cuối đường	II
76	Tương Mai	Địa bàn quận Hai Bà Trưng		IV
77	Trần Hưng Đạo	Địa bàn quận Hai Bà Trưng		I
78	Trần Bình Trọng	Nguyễn Du	Hết địa phận HBT	I

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
79	Trần Cao Vân	Đầu đường	Cuối đường	III
80	Trần Khánh Dư	Trần Hưng Đạo	Cuối đường	III
81	Trần Khát Chân	Phố Huế	Lò Đức	II
		Lò Đức	Nguyễn Khoái	IV
82	Trần Nhân Tông	Đầu đường	Cuối đường	I
83	Trần Thánh Tông	Đầu đường	Cuối đường	II
84	Trần Đại Nghĩa	Đầu đường	Cuối đường	II
85	Trương Định	Bạch Mai	Hết địa phận HBT	III
86	Trần Xuân Soạn	Đầu đường	Cuối đường	I
87	Triệu Việt Vương	Đầu đường	Cuối đường	I
88	Tuệ Tĩnh	Đầu đường	Cuối đường	II
89	Vân Đồn	Đầu đường	Cuối đường	IV
90	Vân Hồ 1, 2, 3	Đầu đường	Cuối đường	IV
91	Vạn Kiếp	Đầu đường	Cuối đường	IV
92	Võ Thị Sáu	Đầu đường	Cuối đường	II
93	Vọng	Đại học KTQD	Đường G.Phóng	III
94	Vũ Lợi	Đầu đường	Cuối đường	II
95	Vĩnh Tuy	Đầu đường	Cuối đường	IV
96	Y ếc Sanh	Đầu đường	Cuối đường	II
97	Yên Bái 1	Đầu đường	Cuối đường	III
98	Yên Bái 2	Đầu đường	Cuối đường	III
99	Yên Lạc	Đầu đường	Cuối đường	IV
100	Yết Kiêu	Nguyễn T Hiền	Nguyễn Du	I

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN HOÀN KIẾM**

(Kèm theo Quyết định số **34** / 2010/ QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại Đường
		Từ	Đến	
1	Ấu Triệu	Đầu đường	Cuối đường	II
2	Bát Đàn	Đầu đường	Cuối đường	I
3	Bát Sứ	Đầu đường	Cuối đường	I
4	Ngõ Hàng Bông	Đầu đường	Cuối đường	II
5	Bà triệu	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
6	Bảo Khánh	Đầu đường	Cuối đường	I
7	Bảo Linh	Đầu đường	Cuối đường	IV
8	Bạch Đằng	Hàm Tử Quan	Dốc Bác Cổ	IV
9	Cổ Tân	Đầu đường	Cuối đường	II
10	Cổng Đục	Đầu đường	Cuối đường	II
11	Cao Thắng	Đầu đường	Cuối đường	I
12	Cầu Đông	Đầu đường	Cuối đường	I
13	Cầu Đất	Đầu đường	Cuối đường	III
14	Cầu Gỗ	Đầu đường	Cuối đường	I
15	Cẩm Chi	Đầu đường	Cuối đường	II
16	Chân Cầm	Đầu đường	Cuối đường	II
17	Chương Dương Độ	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Chả Cá	Đầu đường	Cuối đường	I
19	Chợ Gạo	Đầu đường	Cuối đường	II
20	Cửa Đông	Đầu đường	Cuối đường	I
21	Cửa Nam	Đầu đường	Cuối đường	I
22	Dã Tượng	Đầu đường	Cuối đường	I
23	Đình Ngang	Đầu đường	Cuối đường	I
24	Đào Duy Từ	Đầu đường	Cuối đường	II
25	Đạo Tin Lành	Đầu đường	Cuối đường	II
26	Đặng Thái Thân	Đầu đường	Cuối đường	II
27	Đông Thái	Đầu đường	Cuối đường	III
28	Đồng Xuân	Đầu đường	Cuối đường	I
29	Đường Thành	Đầu đường	Cuối đường	I
30	Đình Công Tráng	Đầu đường	Cuối đường	II
31	Đình Lễ	Đầu đường	Cuối đường	I
32	Đình Tiên Hoàng	Đầu đường	Cuối đường	I
33	Đình Liệt	Đầu đường	Cuối đường	I
34	Gầm Cầu	Đầu đường	Cuối đường	II

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại Đường
		Từ	Đến	
35	Gia Ngư	Đầu đường	Cuối đường	I
36	Hà Trung	Đầu đường	Cuối đường	I
37	Hàm Long	Đầu đường	Cuối đường	I
38	Hàm Tử Quan	Đầu đường	Cuối đường	III
39	Hàng Điếu	Đầu đường	Cuối đường	I
40	Hàng Bồ	Đầu đường	Cuối đường	I
41	Hàng Đào	Đầu đường	Cuối đường	I
42	Hàng Đồng	Đầu đường	Cuối đường	I
43	Hàng Đường	Đầu đường	Cuối đường	I
44	Hàng Đậu	Đầu đường	Cuối đường	I
45	Hàng Bông	Đầu đường	Cuối đường	I
46	Hàng Bài	Đầu đường	Cuối đường	I
47	Hàng Bạc	Đầu đường	Cuối đường	I
48	Hàng Bè	Đầu đường	Cuối đường	I
49	Hàng Bút	Đầu đường	Cuối đường	II
50	Hàng Buồm	Đầu đường	Cuối đường	I
51	Hàng Cá	Đầu đường	Cuối đường	I
52	Hàng Cân	Đầu đường	Cuối đường	I
53	Hàng Cót	Đầu đường	Cuối đường	I
54	Hàng Chai	Đầu đường	Cuối đường	II
55	Hàng Chiếu	Đầu đường	Cuối đường	I
56	Hàng Chi	Đầu đường	Cuối đường	II
57	Hàng Chĩnh	Đầu đường	Cuối đường	II
58	Hàng Da	Đầu đường	Cuối đường	I
59	Hàng Dầu	Đầu đường	Cuối đường	I
60	Hàng Gà	Đầu đường	Cuối đường	I
61	Hàng Gai	Đầu đường	Cuối đường	I
62	Hàng Giấy	Đầu đường	Cuối đường	I
63	Hàng Giầy	Đầu đường	Cuối đường	II
64	Hàng Hòm	Đầu đường	Cuối đường	I
65	Hàng Khay	Đầu đường	Cuối đường	I
66	Hàng Khoai	Đầu đường	Cuối đường	I
67	Hàng Lược	Đầu đường	Cuối đường	I
68	Hàng Mảnh	Đầu đường	Cuối đường	I
69	Hàng Mã	Đầu đường	Cuối đường	I
70	Hàng Mắm	Đầu đường	Cuối đường	I
71	Hàng Muối	Đầu đường	Cuối đường	I
72	Hàng Nón	Đầu đường	Cuối đường	I
73	Hàng Ngang	Đầu đường	Cuối đường	I

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại Đường
		Từ	Đến	
74	Hàng Phèn	Đầu đường	Cuối đường	I
75	Hàng Quạt	Đầu đường	Cuối đường	I
76	Hàng Rươi	Đầu đường	Cuối đường	I
77	Hàng Thiếc	Đầu đường	Cuối đường	I
78	Hàng Thùng	Đầu đường	Cuối đường	II
79	Hàng Tre	Đầu đường	Cuối đường	I
80	Hàng Trống	Đầu đường	Cuối đường	I
81	Hàng Vôi	Đầu đường	Cuối đường	I
82	Hàng Vải	Đầu đường	Cuối đường	I
83	Hồ Hoàn Kiếm	Đầu đường	Cuối đường	I
84	Hai Bà Trưng	Đầu đường	Cuối đường	I
85	Hồng Hà	Địa phận quận Hoàn Kiếm		IV
86	Hoả Lò	Đầu đường	Cuối đường	II
87	Lãn Ông	Đầu đường	Cuối đường	I
88	Lương Ngọc Quyến	Đầu đường	Cuối đường	II
89	Lương Văn Can	Đầu đường	Cuối đường	I
90	Lê Duẩn	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
91	Lê Lai	Đầu đường	Cuối đường	I
92	Lê Phụng Hiểu	Đầu đường	Cuối đường	II
93	Lê Thái Tổ	Đầu đường	Cuối đường	I
94	Lê Thánh Tông	Đầu đường	Cuối đường	I
95	Lê Thạch	Đầu đường	Cuối đường	I
96	Lê Văn Linh	Đầu đường	Cuối đường	I
97	Liên Trì	Đầu đường	Cuối đường	I
98	Lò Rèn	Đầu đường	Cuối đường	I
99	Lò Sũ	Đầu đường	Cuối đường	I
100	Lý Đạo Thành	Đầu đường	Cuối đường	II
101	Lý Nam Đế	Đầu đường	Cuối đường	I
102	Lý Quốc Sư	Đầu đường	Cuối đường	I
103	Lý Thái Tổ	Đầu đường	Cuối đường	I
104	Lý Thường Kiệt	Đầu đường	Cuối đường	I
105	Mã Mây	Đầu đường	Cuối đường	I
106	Nam Ngự	Đầu đường	Cuối đường	I
107	Ngô Quyền	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
108	Ngô Thi Nhậm	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
109	Ngô Văn Sở	Đầu đường	Cuối đường	I
110	Ngõ Bảo Khánh	Địa phận quận Hoàn Kiếm		II
111	Ngõ Tạm Thương	Đầu đường	Cuối đường	II
112	Ngõ Trung Yên	Đầu ngõ	Cuối ngõ	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại Đường
		Từ	Đến	
113	Ngõ Huyện	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
114	Ngõ Thọ Xương	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
115	Ngõ Gạch	Đầu ngõ	Cuối ngõ	I
116	Ngõ Hàng Hương	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
117	Ngõ Hàng Hành	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
118	Ngõ Hội Vũ	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
119	Ngõ Phan Chu Trinh	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
120	Ngõ Trạm	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
121	Nguyễn Ché Nghĩa	Đầu ngõ	Cuối ngõ	II
122	Nguyễn Gia Thiệu	Đầu ngõ	Cuối ngõ	I
123	Nguyễn Hữu Huân	Đầu đường	Cuối đường	I
124	Nguyễn Khắc Cần	Đầu đường	Cuối đường	II
125	Nguyễn Khiết	Đầu đường	Cuối đường	IV
126	Nguyễn Quang Bích	Đầu đường	Cuối đường	II
127	Nguyễn Siêu	Đầu đường	Cuối đường	I
128	Nguyễn Thiện Thuật	Đầu đường	Cuối đường	II
129	Nguyễn Thiếp	Hàng Đậu	Gầm Cầu	II
		Gầm Cầu	Nguyễn .T. Thuật	I
130	Nguyễn Tư Giản	Đầu đường	Cuối đường	IV
131	Nguyễn Văn Tô	Đầu đường	Cuối đường	II
132	Nguyễn Xí	Đầu đường	Cuối đường	I
133	Nhà Chung	Đầu đường	Cuối đường	I
134	Nhà Hoả	Đầu đường	Cuối đường	II
135	Nhà Thờ	Đầu đường	Cuối đường	I
136	Ô Quan Chưởng	Đầu đường	Cuối đường	I
137	Phạm Ngũ Lão	Đầu đường	Cuối đường	II
138	Phạm Sư Mạnh	Đầu đường	Cuối đường	II
139	Phan Bội Châu	Đầu đường	Cuối đường	I
140	Phan Chu Trinh	Đầu đường	Cuối đường	I
141	Phan Đình Phùng	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
142	Phan Huy Chú	Đầu đường	Cuối đường	II
143	Phố Huế	Địa phận quận Hoàn Kiếm		I
144	Phùng Hưng	Đầu đường	Cuối đường	I
145	Phủ Doãn	Đầu đường	Cuối đường	I
146	Phúc Tân	Đầu đường	Cuối đường	III
147	Quán Sứ	Đầu đường	Cuối đường	I
148	Quang Trung	Đầu đường	Cuối đường	I
149	Tô Tịch	Đầu đường	Cuối đường	II
150	Tông Đản	Đầu đường	Cuối đường	I

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại Đường
		Từ	Đến	
151	Tổng Duy Tân	Đầu đường	Cuối đường	II
152	Tạ Hiền	Đầu đường	Cuối đường	I
153	Thanh Hà	Đầu đường	Cuối đường	II
154	Thanh Yên	Đầu đường	Cuối đường	IV
155	Thợ Nhuộm	Đầu đường	Cuối đường	I
156	Thuốc Bắc	Đầu đường	Cuối đường	I
157	Trương Hán Siêu	Đầu đường	Cuối đường	I
158	Tràng Thi	Đầu đường	Cuối đường	I
159	Tràng Tiên:	Đầu đường	Cuối đường	I
160	Trần Bình Trọng	Đầu đường	Cuối đường	I
161	Trần Hưng Đạo	Đầu đường	Cuối đường	I
162	Trần Khánh Dư	Trần Q Khải	Dốc Vạn Kiếp	II
163	Trần Nguyên Hân	Đầu đường	Cuối đường	II
164	Trần Nhật Duật	Đầu đường	Cuối đường	II
165	Trần Quang Khải	Đầu đường	Cuối đường	II
166	Trần Quốc Toàn	Đầu đường	Cuối đường	II
167	Triệu Quốc Đạt	Đầu đường	Cuối đường	II
168	Vạn Kiếp	Địa phận quận Hoàn Kiếm		IV
169	Vọng Đức	Đầu đường	Cuối đường	II
170	Vọng Hà	Đầu đường	Cuối đường	IV
171	Xóm Hạ Hồi	Trần H Đạo	Nguyễn Du	II
172	Yết Kiêu	Đầu đường	Cuối đường	I
173	Yên Thái	Đầu đường	Cuối đường	II

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN HOÀNG MAI**

(Kèm theo Quyết định số **31** 2010/QĐ-UBND ngày **3/8/** 2010
của UBND Thành phố)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Định Công	Địa phận quận Hoàng Mai		IV
2	Đường Bằng B - Thanh Liệt	Thôn Bằng B - (P. Hoàng Liệt)	Thanh Liệt	IV
3	Đường Đại Kim đi Tân Triều	Kim Giang	Hết địa phận P. Đại Kim	IV
4	Đường đê Sông Hồng	Đầu đường	Cuối đường	IV
5	Đường Định Công - Lê Trọng Tấn	Đường vào P. Định Công	Lê Trọng Tấn	IV
6	Đường Giáp Nhất	Trương Định	UBND phường Phương Liệt	IV
7	Đường Kim Giang	Địa phận Hoàng Mai		IV
8	Đường Khuyến Lương	Đầu đường	Cuối đường	IV
9	Đường Lĩnh Nam	Nguyễn Tam Trinh	Đê sông Hồng	IV
10	Đường từ cuối phố Thanh Đàm-phố Nam Dư-Đê Sông Hồng	Cuối phố Thanh Đàm	Đê sông Hồng	IV
11	Đường Ngọc Hồi (QL1A) phía có đường tàu	Ngã ba Pháp Vân - Giải Phóng	Hết địa phận quận Hoàng Mai	IV
	Đường Ngọc Hồi (QL1A) phía đối diện đường tàu	Ngã ba Pháp Vân - Giải Phóng	Hết địa phận quận Hoàng Mai	IV
12	Đường nối QL1A - Trương Định	Giải Phóng (QL1A)	Trương Định	IV
13	Đường Pháp Vân	Đầu đường	Cuối đường	IV
14	Đường Pháp Vân đến đê Sông Hồng (đường vành đai III)	Đường Pháp Vân	Đê sông Hồng	IV
15	Đường QL1A - Đồng Tàu	Giải Phóng (QL1A)	Đồng Tàu	IV
16	Đường QL 1A - Khu Đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp	Đường Ngọc Hồi	Khu Đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp	IV
17	Đường QL1A- Nhà máy Ô tô số 1	Đường Ngọc Hồi (QL1A)	Nhà máy ô tô số 1	IV
18	Đường QL1B	Đường Pháp Vân (đường Vành đai III)	Hết địa phận quận Hoàng Mai	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
19	Đường từ Phố Vĩnh Hưng -UBND phường Thanh Trì	Phố Vĩnh Hưng	UBND Phường Thanh Trì	IV
20	Đường Yên Sở - Trần Phú	Thôn Yên Duyên (P.Yên Sở)	Đường Lĩnh Nam	IV
21	Giải Phóng (phía đi qua đường tàu)	Cầu Trắng	Ga Giáp Bát	IV
		Ga Giáp Bát	Ngã ba Pháp Vân	IV
	Giải Phóng (phía đối diện đường tàu)	Địa phận Hoàng Mai		IV
		Cầu Trắng	Ngã ba Pháp Vân	III
22	Giáp Bát	Đầu đường	Cuối đường	IV
23	Hoàng Mai	Đầu đường	Cuối đường	IV
24	Kim Đồng	Đầu đường	Cuối đường	III
25	Lương Khánh Thiện	Đầu đường	Cuối đường	IV
26	Mai Động	Đầu đường	Cuối đường	IV
27	Nguyễn An Ninh	Đầu đường	Cuối đường	III
28	Nguyễn Đức Cảnh	Đầu đường	Cuối đường	IV
29	Nguyễn Tam Trinh	Minh Khai	Cầu rẽ vào khu Đô thị	III
		Cầu rẽ vào khu Đô thị Dền Lừ	Cuối đường	IV
30	Phố Đại Từ	Giải Phóng (QL1A)	Cổng thôn Đại Từ Phường Đại Kim	IV
30	Phố Định Công Thượng	Cầu Lú	Ngõ 217 Định Công Thượng	IV
32	Phố Đặng Xuân Bảng	Ngã ba phố Đại Từ	Công ty cổ phần kỹ thuật Thăng Long	IV
33	Phố Giáp Nhị	Đường Trương Định	Đình Giáp Nhị	IV
34	Phố Nam Dư	Đầu đường	Cuối đường	IV
35	Phố Nguyễn Chính	Đầu đường	Cuối đường	IV
36	Phố Nguyễn Duy Trinh	Đầu đường	Cuối đường	IV
37	Phố Nguyễn Hữu Thọ	Đầu đường	Cuối đường	IV
38	Phố Tây Trà	Ngõ 532 đường Lĩnh Nam	Đường vành đai III	IV
39	Phố Thanh Đàm	Đầu đường	Cuối đường	IV
40	Phố Thuý Lĩnh	Đê Sông Hồng	Nhà máy nước Nam Dư	IV
41	Phố Trần Thủ Độ	Đường vành đai III	Nhà N05 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp	IV
42	Phố Vĩnh Hưng	Đường Lĩnh Nam	Dốc đoàn kết	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
43	Phố Yên Sở	Đầu đường	Cuối đường	IV
44	Tân Mai	Đầu đường	Cuối đường	IV
45	Tương Mai	Đầu đường	Cuối đường	IV
46	Trần Điền	Đầu đường	Cuối đường	IV
47	Trương Định	Địa phận Hoàng Mai	Cầu Sét	III
		Cầu sét	Đuôi cá	IV

BẢNG I

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN LONG BIÊN

(Kèm theo Quyết định số **34** / 2010 ngày **3 / 8** /2010

của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Đê Sông Đuống	Cầu Đông Trù	Cầu Phù Đồng	IV
2	Đê Sông Hồng	Bắc cầu Long Biên	Hết địa phận Long biên	IV
3	Đức Giang	Đầu đường	Cuối đường	IV
4	Phú Viên	Đầu dốc Đèn Ghềnh	Cầu phao cũ	IV
5	Ngọc Thụy	Địa Phận Long Biên		IV
6	Đường giữa khu TT Diêm và Gổ	TT Diêm và Gổ	Cuối đường	IV
7	Thạch Bàn	Đầu đường	Cuối đường	IV
8	Đường vào thôn Bắc Cầu	Đường Ngọc Thụy	Hết Bắc Cầu 2	IV
9	Đường vào Ngọc Thụy - Gia Quất	Đê Sông Hồng	Ngõ Hải Quan	IV
10	Đường vào Thạch Cầu	Đê sông Hồng	Thạch Cầu	IV
11	Đường vào Thanh Am	Địa Phận Long Biên		IV
12	Đường vào Gia Thụy	Địa Phận Long Biên		IV
13	Đường vào Tinh Quang	Đê Sông Đuống	Tinh Quang lên Đê	IV
14	Đường vào Trung Hà	Đê sông Hồng	Hết thôn Trung Hà	IV
15	Đường vào Z 133 (ngõ 99)	Đức Giang	Z 133	IV
16	Gia Quất	Số nhà 69 ngõ 481 Ngọc Lâm	Khu tập thể trung Học đường sắt	IV
17	Huỳnh Văn Nghệ	449 Nguyễn Văn Linh	Khu đô thị mới Sài Đồng	IV
18	Long Biên 1, 2	Cầu Long Biên	Ngọc Lâm	IV
19	Ngô Gia Khâm	Nguyễn Văn Cừ	Ngọc Lâm	IV
20	Ngô Gia Tự	Đầu đường	Cuối đường	IV
21	Ngọc Lâm	Đê sông Hồng	Long Biên 2	IV
		Hết Long Biên 2	Nguyễn Văn Cừ	III

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
22	Nguyễn Cao Luyện	434 Ngõ Gia Tự	Giáp Nhà P3 Khu đô thị mới Việt Hưng	IV
23	Nguyễn Sơn	Ngọc Lâm	Sân bay Gia Lâm	III
24	Nguyễn Văn Cừ	Cầu Chương Dương	Cầu Chui	III
25	Nguyễn Văn Linh	Cầu Chui	Hết ĐP quận Long Biên	IV
26	Bồ Đề	Nguyễn Văn Cừ	Qua UBND phường Bồ Đề đến đê SH	IV
27	Hoa Lâm	Ngõ Gia Tự (ngõ 170)	Khu đô thị mới Việt Hưng	IV
28	Lệ Mật	Đầu đường	Cuối đường	IV
29	Tư Đình	Đê Sông Hồng	Đơn vị A45	IV
30	Mai Phúc	Nguyễn Văn Linh	Cuối đường	IV
31	Ô Cách	Ngõ Gia Tự	Cuối đường	IV
32	Sài Đồng	Nguyễn Văn Linh	C.ty nhựa Tú Phương	IV
33	Tân Thuy	Nguyễn Văn Linh	Cánh đồng Mai Phúc	IV
34	Thanh Am	Đê Sông Hồng	Khu tái định cư Xóm Lò	IV
35	Thượng Thanh	Ngõ Gia Tự	Trường mầm non Thượng Thanh	IV
36	Trường Lâm	Ngõ Gia Tự	Bệnh viện Đức Giang	IV
37	Vạn Hạnh	UBND Quận Long Biên	Nhà H1 Khu đô thị mới Việt Hưng	IV
38	Việt Hưng	Nguyễn Văn Linh	Giáp đình Lệ Mật	IV
39	Vũ Xuân Thiều	Nguyễn Văn Linh	Cổng Hàm Rồng	III
40	Vũ Xuân Thiều kéo dài	TT Sài Đồng	Đến đê Sông Đuống	IV

BẢNG I**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ QUẬN TÂY HỒ**

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	An Dương	Đầu đường	Cuối đường	IV
2	An Dương Vương	Đầu đường	Cuối đường	IV
3	Âu Cơ	Đầu đường	Cuối đường	III
4	Dốc Tam Đa	Đầu đường	Cuối đường	III
5	Đặng Thai Mai	Yên Phụ	Biệt thự Tây Hồ	III
6	Đặng Thai Mai kéo dài	Biệt thự Tây Hồ	Cuối đường	III
7	Đường vào Công viên nước Hồ Tây	Lạc Long Quân	Âu Cơ	III
8	Hoàng Hoa Thám	Mai Xuân Thưởng	Dốc Tam Đa	II
		Dốc Tam Đa	Đường Bưởi	III
9	Lạc Long Quân	Địa phận Tây Hồ		III
10	Mai Xuân Thưởng	Địa phận Tây Hồ		II
11	Nghi Tàm	Đầu đường	Cuối đường	II
12	Nguyễn Hoàng Tôn	Địa phận Tây Hồ		IV
13	Tô Ngọc Vân	Đầu đường	Cuối đường	III
14	Tây Hồ	Đầu đường	Cuối đường	III
15	Thụy Khuê	Đầu đường Thanh Niên	Dốc Tam Đa	II
		Dốc Tam Đa	Cuối đường	III
16	Thanh Niên	Địa phận Tây Hồ		I
17	Võng Thị	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Phú Gia	Đầu đường	Cuối đường	IV
19	Xuân Diệu	Đầu đường	Cuối đường	III
20	Xuân La	Đầu đường	Cuối đường	IV
21	Yên Phụ	Địa phận Tây Hồ		II

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
22	Đường ven Hồ Tây đã được đầu tư hạ tầng	Vườn hoa Lý Tự Trọng	Đường Lạc Long Quân	III
		Cầu Lạc Bộ đưa thuyền hồ Tây	Đầm Báy	III
		Hồ Quảng Bá	Nhà nổi Hồ Tây	III

BẢNG I
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC QUẬN THANH XUÂN

(Kèm theo Quyết định số **34** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Bùi Xương Trạch	Đầu đường	Cuối đường	IV
2	Chính Kinh	Đầu đường	Cuối đường	IV
3	Cù Chính Lan	Đầu đường	Cuối đường	IV
4	Cự Lộc	Đầu đường	Cuối đường	IV
5	Định Công	Địa phận quận Thanh Xuân		IV
6	Giáp Nhất	Đầu đường	Cuối đường	IV
7	Giải Phóng (phía đi qua đường tàu)	Trường Chinh	Hết địa phận quận Thanh Xuân	IV
	Giải Phóng (phía đối diện đường tàu)	Trường Chinh	Hết địa phận quận Thanh Xuân	III
8	Hạ Đình	Đầu đường	Cuối đường	IV
9	Hoàng Đạo Thành	Đầu đường	Cuối đường	IV
10	Hoàng Đạo Thúy	Địa phận quận Thanh Xuân		III
11	Hoàng Minh Giám	Địa phận quận Thanh Xuân		III
12	Hoàng Văn Thái	Đầu đường	Cuối đường	IV
13	Hoàng Ngân	Hoàng Đạo Thúy	Quan Nhân	IV
14	Khuong Hạ	Đầu đường	Cuối đường	IV
15	Khuong Đình	Đầu đường	Cuối đường	IV
16	Khuong Trung	Đầu đường	Cuối đường	IV
17	Khuất Duy Tiến	Đầu đường	Cuối đường	III
18	Kim Giang	Địa phận quận Thanh Xuân		IV
19	Lê Văn Lương	Đầu đường	Cuối đường	III
20	Lê Văn Thiêm	Đầu đường	Cuối đường	IV
21	Lương Thế Vinh	Đầu đường	Cuối đường	IV
22	Lê Trọng Tấn	Đầu đường	Cuối đường	IV

Số TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
23	Nguy Như Kom Tum	Đầu đường	Cuối đường	IV
24	Nguyễn Thị Thập	Đầu đường	Cuối đường	IV
25	Nguyễn Văn Trỗi	Đầu đường	Cuối đường	IV
26	Nguyễn Viết Xuân	Đầu đường	Cuối đường	IV
27	Nguyễn Huy Tưởng	Đầu đường	Cuối đường	IV
28	Nguyễn Ngọc Nại	Đầu đường	Cuối đường	IV
29	Nguyễn Quý Đức	Đầu đường	Cuối đường	IV
30	Nguyễn Trãi	Ngã Tư Sở	Hết địa phận quận Thanh Xuân	III
31	Nguyễn Tuân	Đầu đường	Cuối đường	IV
32	Nguyễn Thị Định	Đầu đường	Cuối đường	III
33	Nhân Hoà	Đầu đường	Cuối đường	IV
34	Phương Liệt	Đầu đường	Cuối đường	IV
35	Phan Đình Giót	Đầu đường	Cuối đường	IV
36	Quân Nhân	Địa phận quận Thanh Xuân		IV
37	Trường Chinh	Địa phận quận Thanh Xuân		III
38	Tô Vĩnh Diện	Đầu đường	Cuối đường	IV
39	Triều Khúc	Đầu đường	Cuối đường	IV
40	Vương Thừa Vũ	Đầu đường	Cuối đường	IV
41	Vọng	Địa phận quận Thanh Xuân		III
42	Vũ Hữu	Đầu đường	Cuối đường	IV
43	Vũ Trọng Phụng	Đầu đường	Cuối đường	IV

BẢNG I:

**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ
KHU VỰC GIÁP RANH THUỘC HUYỆN TỪ LIÊM**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

STT	Tên đường phố	Loại Đường
I	Quốc lộ	
1	Hồ Tùng Mậu	IV
2	Đường Láng - Hoà Lạc	IV
II	Đường địa phương	
1	Đường Trần Cung từ địa phận quận Cầu Giấy đến đường Phạm Văn Đồng	IV
2	Đường từ Phạm Văn Đồng vào khu Ngoại giao đoàn	IV
3	Nguyễn Cơ Thạch	IV
4	Đường Mễ Trì	IV
5	Đường Xuân La-Xuân Đình	IV
6	Hoàng Quốc Việt	III
7	Lê Quang Đạo	III
8	Lương Thế Vinh	IV
9	Nguyễn Trãi	III
10	Phạm Hùng	III
11	Phạm Văn Đồng	III
12	Đỗ Đức Dục	IV
13	Đường Đông Ngạc (thuộc địa phận xã Đông Ngạc)	IV
14	Đường 69:	
-	Đường Cổ Nhuế từ Phạm Văn Đồng đến ngã ba vào trường Đại học Mỏ địa chất	IV
-	Đoạn từ đường Cổ Nhuế (ngã ba vào trường Đại học Mỏ địa chất) đến hết địa phận xã Đông Ngạc	IV
15	Đường Kinh tế miền Tây (từ đường Vành Khuyên đến đường 69)	IV

STT	Tên đường phố	Loại Đường
16	Đường Vành Khuyên (tạm gọi) (Nút giao thông nam cầu Thăng Long thuộc địa phận xã Đông Ngạc - Xuân Đình)	IV
17	Đường vào xí nghiệp vi sinh (đoạn qua xã Mỹ Đình)	IV
18	Đường Yên Hòa đến xã Đại Mỗ (đoạn qua xã Mỹ Đình - Mỹ Trì)	IV
19	Đoạn từ đường 69 đi Đại học Cảnh sát	IV
20	Đường Nguyễn Hoàng Tôn (từ địa phận quận Tây Hồ đến đường Phạm Văn Đồng)	IV
21	Đường từ Phạm Văn Đồng (Chợ Tân Xuân) đến đường Vành Khuyên	IV
22	Đường K3 (từ hết địa phận thị trấn Cầu Diễn đến đường 69 đi trường Đại học Cảnh sát)	IV
23	Đường nối Khuất Duy Tiến - Lương Thế Vinh (Đường Hồ Mỹ Trì)	IV
24	Đường Trung Văn	IV

BẢNG II**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THUỘC THỊ XÃ SƠN TÂY**

(Kèm theo Quyết định số **34** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
1	Bùi Thị Xuân	Từ đầu phố	Đến cuối phố	IV
2	Cầu Trì	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
3	Chùa Thông	Từ đầu phố (ngã tư viện 105)	Đến hết bến xe Sơn Tây	IV
4	Đinh Tiên Hoàng	Từ đầu phố	đến cuối phố	IV
5	Độc Ngừ	Từ đầu phố	đến cuối phố	IV
6	Đường Đinh Tiên Hoàng đi đê Đại Hà	Từ đầu đường	Đến giao QL 32	IV
7	Hoàng Diệu	Từ đầu phố (trụ sở công an phường OT)	Cuối phố	IV
8	Hữu Nghị	đầu đường	Cuối đường	IV
9	Lê Lai	Từ đầu phố	đến cuối phố	IV
10	Lê Lợi	Từ TT vườn hoa	Đến giáp cảng Sơn Tây	IV
11	Lê Quý Đôn	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
12	Ngô Quyền	Từ đầu phố	Đến cuối phố	IV
13	Nguyễn Thái Học	Từ đầu phố (sân vận động)	cuối phố	IV
14	Phạm Hồng Thái	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
15	Phạm Ngũ Lão	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
16	Phan Chu Trinh	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
17	Phó Đức Chính	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
18	Phủ Nhi Phủ Xa	Từ đầu phố	Đến cuối phố	IV
19	Phùng Hưng	Từ đầu phố	Đến cuối phố	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
20	Phùng Khắc Khoan	Từ đầu phố (ngã tư bưu điện)	Đến chốt nghệ	IV
21	Quang Trung	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
22	Thanh Vy	Từ đầu phố (ngã tư viện 105)	Đến hết địa phận phường Sơn Lộc	IV
23	Thuần Nghệ	Từ đầu đường	Đến cuối đường	IV
24	Trần Hưng Đạo	Từ đầu phố	đến cuối phố	IV
25	Trạng Trình	Từ đầu phố	Đến cuối phố	IV
26	Trung Vương	Từ đầu phố	Cuối phố	IV
27	Viên Sơn Sen Chiêu	đầu đường	Cuối đường	IV
28	Đường đôi	Từ QL21	Đến giáp Công ty du lịch Sơn Tây	IV
29	Đường QL 32	Từ chốt nghệ Km 41	Đến đường vào QL 2C (đường vào bến đò Yên Thịnh)	IV
30	Đường tỉnh 414 (87A cũ)	Từ học viện ngân hàng	Đến giáp Ba vì	IV
31	Đường tránh QL 32	đầu đường	Cuối đường	IV
32	Đường từ QL21 vào Z155 cũ	Từ đầu đường QL21	Đến hết Trường THCS Sơn Lộc (phường Sơn lộc)	IV
		Từ hết trường THCS Sơn Lộc	Đến hết địa phận phường Sơn Lộc	IV
33	Quốc Lộ 21	Từ ngã tư viện 105	Đến cổng làng Sơn Lộc	IV
		Từ cổng làng Sơn Lộc	Đến Cầu Quan	IV

TT	Tên đường phố	Đoạn đường		Loại đường
		Từ	Đến	
34	Phố Phù Sa	Theo qđ số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009		IV
35	Đường Phú Nhi	Theo qđ số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009		IV
36	Đường Đèn Vả	Theo qđ số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009		IV
37	Phố Vân Gia	Theo qđ số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009		IV
38	Đường Xuân Khanh	Theo qđ số 4476/QĐ-UBND ngày 28/8/2009		IV

BẢNG III**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN TÂY ĐĂNG
THUỘC HUYỆN BA VÌ**

(Kèm theo Quyết định số **31** 2010/QĐ-UBND ngày **3/8/2010**
của UBND T.P Hà Nội)

Số	Tên đường phố	Loại đường
1	Đường Quốc lộ 32	
	Đoạn tiếp giáp Chu Minh đến Cống Nông Giang	II
	Từ Cống Nông Giang đến tiếp giáp xã Vật Lại	II
2	Đường tỉnh lộ 412 (đường 90 cũ)	
	Từ tiếp giáp QL 32 đến hết UBND thị trấn Tây Đằng	II
	Từ UBND thị trấn Tây Đằng đến Trụ sở Nông trường Suối Hai	II
	Đoạn từ trụ sở Nông trường Suối Hai đến hết đường 90, tiếp giáp đường 88 cũ	II
3	Đường liên xã từ Tây Đằng đi Phú Châu	
	Từ giáp đường Quốc lộ 32 đến hết vật tư nông nghiệp	II
	Từ tiếp giáp vật tư nông nghiệp đến giáp đê Sông Hồng	II

BẢNG III

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN CHƯƠNG MỸ

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8** /2010
của UBND T.P Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
a	Thị trấn Chúc Sơn	
1	Quốc lộ 6A	I
2	Tỉnh lộ 419	II
3	Đường liên xã Ninh Sơn - An Phú (Đê đáy)	II
b	Thị trấn Xuân Mai	
4	Quốc lộ 6A	
	Đoạn từ Cầu Tân Trượng đến giáp Trại ấp trứng CP Group	I
	Đoạn từ Trại ấp trứng CP Group đến Lối rẽ kho 897	I
	Đoạn từ Lối rẽ kho 897 đến Cầu Ké	I
5	Đường Hồ Chí Minh	
	Đoạn từ Cầu sắt đến giáp Trường sĩ quan Đặc công	I
	Đoạn từ Trường sĩ quan lục quân đến hết trụ sở làm việc Trường đại học Lâm nghiệp	I
	Đoạn từ hết trụ sở làm việc Trường đại học Lâm nghiệp đến hết địa phận thị trấn Xuân Mai	I
6	Tỉnh lộ 81	II
7	Đường vào trường PTTH Xuân Mai	II
8	Đường Tân Bình-Hết sân vận động trung tâm	II
9	Đường vào Lữ đoàn 201	II

BẢNG III**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN PHÙNG
THUỘC HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại Đường
1	Đường quốc lộ 32	I
2	Đường tỉnh lộ 417 (tỉnh lộ 83 cũ)	II
3	Phố Phùng Hưng	II
4	Phố Phương Trì	II
5	Phố Thụy ứng	II

BẢNG III**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN ĐÔNG ANH
THUỘC HUYỆN ĐÔNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số **34** /2010/ QĐ-UBND ngày **3/8/2010**
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Cầu Đồi đến hết thị trấn Đông Anh	I
2	Đường Cao Lỗ (từ ngã tư biến thể đến xay sát Đông Quan)	I
3	Đường từ QL3 qua ga Đông Anh đến Ấp Tó	II
4	Đường Uy Nỗ	II
5	Đường từ ngã tư nhà máy ô tô 1/5 đi nhà máy ô tô Cổ Loa	II
6	Đường Lâm Tiên	II
7	Đường từ QLô 3 đi Công ty Đông Thành	I

BẢNG III

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN GIA LÂM**

(Kèm theo Quyết định số **31** / 2010/QĐ-UBND ngày **3/8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

Số TT	Tên đường phố	Loại đường phố
a	Thị trấn Yên Viên	
1	Đường Hà Huy Tập	I
2	Đường Phan Đăng Lưu	I
3	Đường Thiên Đức	I
4	Đường Đình Xuyên	II
b	Thị trấn Trâu Quỳ	
5	Đường Nguyễn Đức Thuận	I
6	Đường từ Nguyễn Đức Thuận đến hết thị trấn Trâu Quỳ (QL5)	I
7	Đường Kiên Thành (từ Nguyễn Đức Thuận đến hết ĐP TT Trâu Quỳ)	II
8	Đường Ngô Xuân Quảng	II
9	Đường trong trường Đại học Nông nghiệp I (nối từ đường Ngô Xuân Quảng đến hết ĐP trường ĐH NN I)	II
10	Đường từ Đại học Nông nghiệp I đến hết địa phận thị trấn Trâu Quỳ	II
11	Đường từ tiếp giáp đường Nguyễn Đức Thuận đi qua tổ dân phố Kiên Thành đến giáp đường từ Đại học NN1 đến hết địa phận TT Trâu Quỳ	II
12	Đường Trâu Quỳ đoạn từ công trường Đại học nông nghiệp I đến ngã tư gặp đường dự kiến quy hoạch (chạy qua địa phận xã Trâu Quỳ nối với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng)	II

BẢNG III**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN TRẠM TRÔI
THUỘC HUYỆN HOÀI ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại Đường
1	Quốc lộ 32	I
2	Đường tỉnh lộ 422	II
3	Đường nối từ tỉnh lộ 422 đến cổng làng Giang	II
4	Đường trục giao thông chính của làng Giang (từ cổng làng Giang đến hết địa phận thị trấn Trạm Trôi)	II

BẢNG III

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN MÊ LINH

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8** /2010
của UBND T.P Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
a	Thị Trấn Quang Minh	
1	Đường Bắc Thăng Long Nội bài đi qua thị trấn	II
2	Đoạn từ Bắc Thăng Long Nội bài đến giáp đường 35 đoạn đi qua thị trấn	II
b	Thị Trấn Chi Đông	
1	Tỉnh lộ 35 đi qua thị trấn	II
2	Đoạn từ giáp thị trấn Chi Đông đến giáp Phúc Yên thuộc xã Kim Hoa đoạn đi qua thị trấn	II

BẢNG III**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN ĐẠI NGHĨA
THUỘC HUYỆN MỸ ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số **34** / 2010. ngày **3** / **8** / 2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại Đường
1	Đường 424 đoạn qua thị trấn	
1.1	Đoạn từ đầu cầu Tế Tiêu đến bến xe buýt (Từ km0+800 đến km1+500)	II
1.2	Đoạn từ bến xe buýt đến hết địa phận thị trấn	II
2	Đường 419 đoạn qua thị trấn	
2.1	Đoạn từ ngã 5 thị trấn đến trạm bơm Phù Lưu Tế 1 (Từ Km0+00 đến Km0+800)	II
2.2	Đoạn từ ngã 5 thị trấn đến đường vào bệnh viện huyện (Từ Km0+00 đến Km1+500)	II

BẢNG III

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN PHÚ XUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại Đường
1	Thị trấn Phú Xuyên	
	Quốc Lộ 1A (từ giáp xã Nam Phong đến giáp xã Phúc Tiến)	
	+ Phía đối diện đường tàu	I
	+ Phía đi qua đường tàu	II
	- Đoạn Thao Chính đi Sơn Hà (từ giáp QL 1A đến giáp xã Sơn Hà)	II
	- Đường đi vào sân vận động (từ giáp QL 1A cũ đến Sân Vận Động)	II
	- Đường Thao Chính xã Nam Triều (từ giáp QL 1A cũ đến giáp xã Nam Triều)	II
	- Đoạn vào Bệnh Viện Phú Xuyên (từ giáp QL 1A cũ đến Cổng bệnh viện)	II
2	Thị trấn Phú Minh	
	Đường 429 (từ dốc Vệ Tinh đến giáp đê Sông Hồng)	II
	Đoạn từ giáp đường 429 đến giáp xã Văn Nhân.	II

BẢNG III
BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN GẠCH
THUỘC HUYỆN PHÚC THỌ
(Kèm theo Quyết định số 31 /2010/QĐ-UBND ngày 3 / 8 /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Quốc lộ 32	I
2	Đường tỉnh lộ 418	II
3	Đường xóm Mỏ Gang:	
	Từ QL 32 đến đường vành đai quy hoạch	II
	Từ giáp đường vành đai quy hoạch đến hết xóm Mỏ Gang	II
4	Đường trục thôn Kỳ Úc:	
	Từ giáp tỉnh lộ 418 đến hết địa phận thị trấn	II
5	Đường vào xóm Minh Tân:	
	Từ Quốc lộ 32 đến đường vành đai quy hoạch	II
	Từ giáp đường vành đai quy hoạch đến hết xóm Minh Tân	II
6	Đường cụm 1: Từ đầu nhà văn hóa đến trạm bơm phía Đông	II

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ CÁC THỊ TRẤN QUỐC OAI
THUỘC HUYỆN QUỐC OAI

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Quốc lộ Láng Hoà Lạc thuộc địa phận Thị trấn Quốc Oai	I
2	Tỉnh lộ 421B (đường 81 cũ):	
	Đoạn từ giáp đường 419 đến hết địa phận Thị trấn Quốc Oai	II
	Đoạn từ ngã ba hiệu sách Thị trấn (giáp đường 419) đến hết địa phận Thị trấn Quốc Oai	II
3	Tỉnh lộ 419 (đường 80 cũ) từ giáp xã Yên Sơn (đê Sông Đáy) đến hết địa phận Thị trấn Quốc Oai (giáp ngã 3 đầu nối đường 421A)	II
4	Đoạn từ giáp đường 419 đi vào UBND Huyện Quốc Oai	II
5	Đoạn từ giáp đường 419 đến Công an Huyện Quốc Oai	II
6	Đoạn từ giáp đường 421A đến đường 421B qua thôn Đình Tổ sang Du Nghệ	II

BẢNG III:

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN
THUỘC HUYỆN SÓC SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số **34** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Đường QLô 3 qua địa phận Thị trấn	I
3	Đường Đa Phúc	I
4	Đường Núi Đôi	I
5	Đường vành đai thị trấn	II
6	Đường Lưu Nhân Chung	II
7	Đường Thân Nhân Chung	II
8	Đường Khuông Việt	II

BẢNG III**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN LIÊN QUAN
THUỘC HUYỆN THẠCH THÁT**

(Kèm theo Quyết định số **31** / 2010/QĐ-UBND ngày **3** / **7** / 2010
của UBND Tp Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Đường 419 đoạn giáp xã Phú Kim đến hết thị trấn Liên Quan (Giáp xã Kim Quan)	II
2	Đoạn đường 420 từ giáp xã Kim Quan đến đường 419	II
3	Đoạn đường từ 420 đến đường 419 (giáp công an huyện)	II
4	Đường đê từ giáp xã Phú Kim đến hết thị trấn Liên Quan (giáp xã Kim Quan)	II

BẢNG III

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN KIM BÀI
THUỘC HUYỆN THANH OAI**

*(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8/2010**
của UBND Thành phố)*

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Đường quốc lộ 21B qua địa phận thị trấn.	I
2	Đường vào bệnh viện huyện Thanh Oai: Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến Bệnh viện huyện Thanh Oai.	II
3	Đường vào thôn Cát Động::	
3.1	Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến đường vào thôn Cát Động.	II
3.2	Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Đáy	II
4	Đường vào thôn Kim Bài: Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Đáy.	II
5	Đường vào xóm lẻ Kim Lâm: Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến xóm lẻ Kim Lâm.	II
6	Đường Đìa Muối: Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến giáp địa phận xã Tam Hưng.	II
7	Đường vào xã Đỗ Động: Đoạn từ giáp Quốc lộ 21B đến thôn Kim Lâm (Gồm 2 tuyến).	II

BẢNG III

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN
THUỘC HUYỆN THANH TRÌ**

*(Kèm theo Quyết định số 34 /2010/QĐ-UBND ngày 3 / 8 /2010
của UBND Tp Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Đường ngọc hồi	
	Phía đối diện đường tàu	I
	Phía đi qua đường tàu	II
2	Đường Phan Trọng Tuệ (từ giáp đường Ngọc Hồi đến hết địa phận thị trấn Văn Điển)	II
3	Đường vào Công An huyện Thanh Trì (từ giáp đường Ngọc Hồi đến hết địa phận thị trấn Văn Điển)	II
4	Đường đôi từ Đường Ngọc Hồi đi qua cổng sau UBND huyện Thanh Trì rẽ ra đường vào Công An huyện và rẽ ra đường Tứ Hiệp (từ giáp đường Ngọc Hồi, đường vào Công an huyện Thanh Trì đến giáp đường Tứ Hiệp)	II
5	Đường Tựu Liệt (từ giáp đường Ngọc Hồi đến hết địa phận thị trấn Văn Điển)	II
6	Đường Tứ Hiệp (từ giáp đường Ngọc Hồi đến hết địa phận thị trấn Văn Điển)	II
7	Đường từ Phan Trọng Tuệ đi Vĩnh Quỳnh-đường Ngọc Hồi (từ giáp đường Phan Trọng Tuệ đến hết địa phận thị trấn Văn Điển)	II
8	Đường Ngọc Hồi đoạn từ Cổng Vôi đi nối với đường Tứ Hiệp	II

BẢNG III

**PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN THƯỜNG TÍN
THUỘC HUYỆN THƯỜNG TÍN**

(Kèm theo Quyết định số **34/2010/QĐ-UBND** ngày **3/8/2010**
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Quốc Lộ 1A (từ giáp xã Văn Bình đến giáp xã Hà Hồi)	
	+ Phía đối diện đường tàu	I
	+ Phía đi qua đường tàu	II
2	Đường 427a (từ giáp QL 1A đến giáp xã Văn Bình)	II
3	Đường 427b:	
	- Đoạn giáp từ QL1A đến giáp cửa hàng lương thực huyện	II
	- Đoạn từ cửa hàng lương thực huyện đến giáp xã Văn Phú	II
4	Đường giáp UBND huyện Thường Tín đến hết khu tập thể huyện uỷ, UBND huyện	II
5	Từ giáp đường 427b đến giáp khu Cửa Đình thị trấn Thường Tín	II

BẢNG III:

**BẢNG PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN CẦU DIỄN
THUỘC HUYỆN TỪ LIÊM**

*(Kèm theo Quyết định số **34** /2010/QĐ-UBND ngày **8/8**/2010
của UBND T.P Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Hồ Tùng Mậu	I
2	Đường Cầu Diễn (Quốc lộ 32) từ Hồ Tùng Mậu đến hết địa phận thị trấn Cầu Diễn:	I
3	Đường Hồ Tùng Mậu vào xí nghiệp ướp lạnh	II
4	Đường từ Hồ Tùng Mậu đi cầu sắt, cầu Nội (đường K3)	II
5	Đường từ Hồ Tùng Mậu vào Xí nghiệp vi sinh	II
6	Đường từ Hồ Tùng Mậu vào trường tiểu học Cầu Diễn	II
7	Đường từ đường Cầu Diễn (Quốc lộ 32) vào Trại Gà	II
8	Đường từ đường Cầu Diễn (Quốc lộ 32) đi Trại giam Hà Nội	II

BẢNG III:

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG PHỐ THỊ TRẤN VÂN ĐÌNH
THUỘC HUYỆN ỨNG HOÀ

*(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND. TP Hà Nội)*

TT	Tên đường phố	Loại đường
1	Quốc lộ 21B đoạn qua Thị trấn	I
2	Đường 428 đoạn qua thị trấn: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đầu cầu Hậu Xá	II
3	Đường đê:	
3.1	Đoạn từ đầu cầu Vân Đình đến UBND xã Tân Phương	II
3.2	Đoạn từ xóm Chùa Chè đến Đình Hoàng Xá	II
4	Đường Hoàng Văn Thụ:	
4.1	Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến Đình thôn Vân Đình	II
4.2	Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến trạm điện Vân Đình	II
5	Đường hai bên sông Nhuệ:	
5.1	Đoạn từ cống Vân Đình đến Xí nghiệp gạch	II
5.2	Đoạn từ cống Vân Đình đến hết địa phận thôn Hoàng Xá	II

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN BA VÌ**

(Kèm theo Quyết định số: **34** / 2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP. Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường Quốc lộ
1	Quốc lộ 32
	Từ tiếp giáp Sơn Tây đến giáp thị trấn Tây Đằng
	Từ tiếp giáp thị trấn Tây Đằng đến hết chợ Nhông xã Phú Sơn
	Từ chợ Nhông xã Phú Sơn đến hết địa phận huyện Ba Vì
b	Đường địa phương:
I	Đường tỉnh lộ:
1	Đường tỉnh lộ 411 (93 cũ): Từ giáp đường Quốc lộ 32 đến đê Sông Đà xã Cổ Đô
2	Đường tỉnh lộ 411B (94 cũ):
	Đoạn qua địa phận xã Vạn Thắng: Từ km 0+00 đến hết trường THCS Vạn Thắng
	Đoạn qua địa phận xã Vạn Thắng, Tân Hồng, Châu Sơn: Từ giáp trường THCS Vạn Thắng đến giáp đê Sông Hồng
3	Đường tỉnh lộ 413 (88 cũ):
	Đoạn qua địa phận xã Thụy An: Từ tiếp giáp Sơn Tây đến giáp nghĩa trang thôn Đông Lâu xã Thụy An
	Đoạn qua địa phận xã Thụy An, Cẩm Lĩnh, Sơn Đà: Từ nghĩa trang thôn Đông Lâu xã Thụy An đến hết thôn Chi Phú xã Sơn Đà
	Đoạn qua địa phận xã Sơn Đà: Từ giáp thôn Chi Phú xã Sơn Đà đến Đê Sông Đà thuộc xã Sơn Đà
4	Đường tỉnh lộ 413 (86 cũ):
	Từ giáp đường 87A cũ (đường 414) đến hết UBND xã Ba Trại
	Từ giáp UBND xã Ba Trại đến Đê sông Đà xã Thuận Mỹ

TT	Tên đường phố
5	Đường tỉnh lộ 411C (92 cũ):
	Đoạn qua địa phận các xã Vật Lại, Đồng Thái, Phú Sơn, Tòng Bạt: Từ giáp đường Quốc lộ 32 đến cây Đa Bắc Hồ
	Từ cây đa Bắc Hồ đến bờ đê Sông Đà (tiếp giáp xã Tòng Bạt)
6	Đường tỉnh lộ 414 (87A cũ):
	Từ tiếp giáp phường Xuân Khanh - Sơn Tây đến hết xã Tân Lĩnh
	Từ giáp xã Tân Lĩnh đến ngã ba Đá Chông
7	Đường tỉnh lộ 414B (87B cũ)
	Từ km 0+00 đến km 0+500
	Từ km 0+500 đến Ngã ba đường 414 (trường cấp I, II Tân Lĩnh)
8	Đường tỉnh lộ 412B (91 cũ) đoạn qua đập Suối Hai, Ba Trại: Nối từ đường 88 cũ đến đường 86 cũ
9	Đường tỉnh lộ 415 (89 cũ) đoạn qua xã Minh Quang, Ba Vì, Khánh Thượng: Từ Đá Chông xã Minh Quang đến Chợ Khánh Thượng
10	Đường tỉnh lộ 84 qua địa phận xã Yên Bài, Vân Hòa, Tân Lĩnh: Từ cây xăng Tân Lĩnh đến Cổng làng Văn hóa dân tộc Việt Nam
II	Các tuyến đường khác:
11	Đường đất từ Bãi rác xã Tân Lĩnh đến giáp đường 87A cũ
12	Đường vào khu du lịch Khoang Xanh, Thác Đa, Núi Vằng Trắng, Suối Mơ: Từ giáp đường 84 cũ đến tiếp giáp khu du lịch Khoang Xanh
13	Đường vào khu du lịch Ao Vua: Từ giáp đường 87A cũ đến giáp khu du lịch Ao Vua
14	Đường vào Vườn Quốc gia: Từ giáp đường 87 A cũ đến giáp Vườn Quốc gia
15	Đường từ Cổng Vườn Quốc gia đến giáp khu du lịch Hồ Tiên Sa
16	Đường từ Cổng vườn Quốc gia đến Suối Ồi
17	Đường Suối Ồi: Từ Suối Ồi đến giáp UBND xã Vân Hòa
18	Đường giao thôn liên xã Tiên Phong - Thụy An: Từ giáp đường Quốc lộ 32 đến giáp trụ sở UBND xã Thụy An

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

(Kèm theo Quyết định số: **34** / 2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 6A đoạn qua các xã Ngọc Hoà, Tiên Phương, Trường Yên, Đông Phương Yên, Thanh Bình, Đông Sơn, Thuỷ Xuân Tiên
2	Đường Hồ Chí Minh
	Đoạn qua xã Thuỷ Xuân Tiên
	Đoạn qua xã Tân Tiến, Nam Phương Tiến, Hoàng Văn Thụ, Hữu Văn, Mỹ Lương, Trần Phú
b	Đường địa phương
3	Tỉnh lộ 419
	Đoạn qua xã Tiên Phương - Ngọc Hoà
	Đoạn qua xã Đại Yên, Hợp Đồng, Quảng Bị
	Đoạn qua xã Đồng Phú, Hoà Chính
4	Đường nối từ đường vào trường thể dục thể thao đến hết địa phận xã Phụng Châu (giáp địa bàn xã Đông Tiến huyện Quốc Oai)

BẢNG SỐ IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN ĐAN PHƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8** /2010
của UBND TP. Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường quốc lộ
1	Đường quốc lộ 32 Đoạn qua địa phận xã Tân Lập Đoạn qua địa phận xã Đồng Tháp
b	Đường địa phương
1	Đường tỉnh lộ 417 (đường tỉnh lộ 83 cũ) Đoạn từ giáp thị trấn Phùng đến giáp đê sông Hồng Đoạn từ đê sông Hồng đến giáp huyện Phúc Thọ
2	Đường tỉnh lộ 422 (đường 79 cũ) qua địa phận xã Tân Lập, Tân Hội và Liên Hà
3	Các tuyến đường giao thông liên xã ngoài các tuyến đường nêu trên

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH****THUỘC HUYỆN ĐÔNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010 /QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP. Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 3
	Đoạn Cầu Đuống-Cầu Đôi
-	Đoạn thị trấn Đông Anh-Ngã tư Nguyên Khê (qua các xã Vĩnh Ngọc, Tiên Dương, Uy Nỗ, Nguyên Khê)
-	Đoạn ngã tư Nguyên Khê-Phù Lỗ
2	Quốc lộ 23 và Đường 23B
-	Quốc lộ 23 từ dốc Đại Độ đi qua xã Vồng La, Đại Mạch đến hết địa phận Hà Nội
-	Quốc lộ 23 qua Kim Chung- Vồng La
-	Đường 23B đoạn từ ngã tư Biên thể qua xã Tiên Dương, Vân Nội, Nam Hồng đến hết địa phận Hà Nội
3	Đường Bắc Thăng Long-Quốc lộ 3
4	Đường Bắc Thăng Long-Nội Bài (từ cầu Thăng Long đến hết địa phận huyện Đông Anh)
5	Quốc lộ 3 đi bến phà Đông Trù (qua UBND xã Đông Hội đến đê sông Đuống)
b	Đường địa phương
6	Đường Cổ Loa
7	Đường từ Quốc Lộ 3 đi công ty Đông Thành đi ga mới Bắc Hồng (đoạn qua các xã Nguyên Khê, Tiên Dương, Bắc Hồng)
8	Đường từ Trung tâm Y tế huyện đi Đền Sái
9	Đường từ cầu Kênh Giữa qua Nam Hồng, ga mới Bắc Hồng-cầu Đò So
10	Ga Đông Anh
11	Cầu Kênh giữa đi UBND xã Kim Nỗ đến di tích Viên Nội
12	Chợ Kim qua Nguyên Khê đi Bắc Hồng

TT	Tên đường phố
13	Áp Tó qua ga Cổ Loa đến UBND xã Dục Tú
14	Ngã ba chợ Vân Trì đi chợ Bỏi
15	Đào Duy Tùng
16	Chợ Sa vào khu di tích Cổ Loa
17	Đường Nam Hà (từ đường kinh tế miền Đông qua xã Việt Hùng, Liên Hà, Vân Hà, Dục Tú)
18	Đường kinh tế miền Đông (qua xã Việt Hùng, Liên Hà, Vân Hà)
19	Chợ Vân Trì đi ga Bắc Hồng
20	Ga Kim Nỗ qua chợ Cổ Diễn đến đê Sông Hồng
21	Công ty phụ tùng đến đường kinh tế miền Đông (xã Việt Hùng)
22	Đường Cao Lỗ (đoạn thuộc xã Uy Nỗ)
23	Đường từ Bệnh viện Đông Anh đi đền Sái (đoạn từ ngã ba Lương Quy xã Xuân Nộn đê Cà Lồ)

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN GIA LÂM**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 1:
-	Hà Huy Tập (đoạn qua xã Yên Viên)
-	Đặng Phúc Thông
2	Quốc lộ 5
-	Nguyễn Đức Thuận : từ cuối đường Nguyễn Văn Linh đến đường Kiên Thành (qua xã Phú Thị, Đặng Xá)
-	Đường Nguyễn Bình
3	Đường Ý Lan
-	Đoạn từ Cầu vượt Phú Thụy đến đoạn giao đường 181
-	Đoạn từ đoạn giao đường 181 đến đê Sông Đuống
4	Đường Kiều Ky
5	Đoạn từ giáp cuối đường Kiều Ky đến hết địa phận HN
6	Quốc lộ 181 (từ đường Ý Lan đến hết địa phận Hà Nội)
-	Đoạn từ đường Ý Lan đến hết địa phận xã Kim Sơn
-	Đoạn từ tiếp giáp xã Lệ Chi đến hết địa phận HN
b	Đường địa phương
9	Đường Ninh Hiệp
10	Quốc lộ 1B đi Trung Mậu
11	Đường Yên Thường
12	Đường Kiên Thành (hết địa phận thị trấn Trâu Quỳ đến đường Ý Lan)
13	Đường từ hết địa phận thị trấn Trâu Quỳ đi ngã ba Đa Tốn
14	Đường Đa Tốn
15	Cuối đường Đa Tốn đến đường Kiều Ky
16	Ninh Hiệp-Đình Xuyên-Dương Hà

TT	Tên đường phố
17	Thiên Đức (Hà Huy Tập qua xã Yên Viên đến hết địa phận huyện Gia Lâm)
18	Đường Đình Xuyên (qua xã Đình Xuyên)
19	Đường đê Sông Hồng
20	Đê Sông Đuống:
-	Đường Bắc đê Sông Đuống:
+	Đoạn qua xã Yên Viên, xã Dương Hà (QL1A đến QL1B)
+	Đoạn qua xã Phù Đổng, xã Trung Mậu (QL1B đến hết địa phận Hà Nội)
-	Đường Nam đê Sông Đuống (từ cầu Phù Đổng đến hết địa phận xã Lệ Chi)

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC QUẬN HÀ ĐÔNG**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 6A
	Quốc lộ 6A đoạn từ đường tàu Ba La - Cầu Mai Lĩnh
	Quốc lộ 6A đoạn từ Cầu Mai Lĩnh - hết địa phận Hà Đông
2	Đường 21B đoạn từ cuối phố Xóm đến hết địa phận Hà Đông
b	Đường địa phương
3	Đường 72 đoạn qua xã Dương Nội
4	Đường 430 đoạn từ hết viện bông Quốc Gia đến địa phận Hà Đông

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH****THUỘC HUYỆN HOÀI ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số: **34** /2010 /QĐ-UBND ngày **3** / **7** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường quốc lộ
1	Đường quốc lộ 32
	Đoạn qua địa phận xã Kim Chung
	Đoạn qua địa phận xã Đức Giang, Đức Thượng
2	Đường Láng Hoà Lạc
	Đoạn từ giáp huyện Từ Liêm đến đê tả Đáy
	Đoạn từ đê tả Đáy đến cầu Sông Đáy
b	Đường địa phương
1	Đường tỉnh lộ 422
	Đoạn qua xã Đức Giang, Kim Chung, Sơn Đồng đến đê tả Đáy
	Đoạn từ đê tả Đáy đến Sông Đáy
	Đoạn từ Sông Đáy đến giáp địa phận Sài Sơn Quốc Oai
2	Đường tỉnh lộ 422B
	Đoạn qua xã Vân Canh
	Đoạn qua xã Di Trạch, Kim Chung, Sơn Đồng
3	Đường tỉnh lộ 423
	Đoạn từ giáp ranh Hà Đông đến đê tả Đáy
	Đoạn từ đê tả Đáy qua các xã vùng bãi đến tiếp giáp huyện Quốc Oai
4	Đường tỉnh lộ 70 (đoạn qua xã Vân Canh)
5	Đường Sơn Đồng-Song Phương (từ ngã Tư Sơn Đồng đến đê tả Đáy)
6	Đường Tiên Yên-Lại Yên
	Đoạn từ đê tả Đáy đến ngã tư Phương Bảng
	Đoạn từ ngã tư Phương Bảng đến ngã ba Cầu Khum
7	Đường Lại Yên - An Khánh (đoạn từ ngã ba Cầu Khum đến tiếp giáp đường 423)
8	Đường Cầu Khum Vân Canh (đoạn từ ngã ba Cầu Khum đến giáp đường 422B)

BẢNG IV:**BẢNG GIÁ PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN MÊ LINH**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường
a	Quốc lộ
1	Đường Bắc Thăng long Nội Bài
	Đoạn từ giáp Đông Anh đến hết địa phận Thị trấn Quang Minh
2	Quốc lộ 23
2.1	Đoạn thuộc địa phận xã Tiên Phong, Mê Linh
2.2	Đoạn thuộc địa phận xã Đại Thịnh
2.3	Đoạn thuộc địa phận xã Thanh Lâm
b	Đường địa phương
1	Tỉnh lộ 301
	Đoạn từ giáp Đông Anh đến giáp đường 23
2	Tỉnh lộ 50
	Đoạn từ ngã ba Cổ ngựa đến giáp chân Đê Tráng Việt
	Đoạn từ ngã ba Đại Thịnh đến giáp chân đê Sông Hồng
	Đoạn từ giáp Quốc lộ 23 đến giáp đê Sông Hồng
3	Tỉnh lộ 35
	Đoạn thuộc địa phận các xã và thị trấn: Chi Đông; Đại Thịnh; Thanh Lâm
4	Tỉnh lộ 312
	Đoạn thuộc địa phận xã Tam Đồng; Thạch Đà
5	Tỉnh lộ 308
	Đoạn thuộc địa phận các xã Tiên Thắng, xã Liên Mạc
	Đoạn thuộc địa phận các xã Tiên Thịnh, xã Tự Lập
c	Đường liên xã
	Đoạn từ dốc chợ Ba Đê đến đường 308
	Đoạn dốc Mốc đến hết xã Tiên Thịnh
	Đoạn từ địa phận xã Yên Nội đến điểm gác đê số 2

TT	Tên đường
6	Đoạn từ Bắc Thăng Long Nội Bài đến giáp đường 35
7	Đường 24m trong khu đô thị Hà Phong
8	Đoạn từ giáp đường 301 đến giáp đường 23
9	Đoạn từ ngã ba chợ Thạch Đà đến dốc quán Ngói
10	Đoạn từ giáp thị trấn Chi Đông đến giáp Phúc Yên thuộc xã Kim Hoa
11	Đoạn từ chợ Thạch Đà đến Bách hoá cũ
12	Đoạn từ chợ Thạch Đà đến kho thôn 2
13	Đoạn từ Bách hoá xã Thạch Đà đến giáp địa phận xã Liên Mạc
14	Đoạn từ Bưu điện xã đến chợ Thạch Đà
15	Đoạn từ dốc chợ Ba Đê đến Kênh T1 thuộc xã Tiến Thịnh
16	Đoạn từ giáp xã Vạn Yên đến hết địa phận khu 1 Trung Hà thuộc xã Tiến Thịnh
17	Đoạn từ giáp đường 23 đến giáp đường 35 thuộc xã Thanh Lâm
18	Đoạn từ thôn Yên Nội đến điểm gác đê số 2 thuộc xã Vạn Yên
19	Đoạn từ tổ dân phố số 1 đến tổ dân phố số 10 thuộc thị trấn Quang Minh
19	Đoạn từ chợ Yên Thị đến hết xóm 5 thuộc xã Tiến Thịnh
20	Đoạn từ Bách hoá xã Thạch Đà đến giáp đường 312
21	Đoạn từ chùa Bụt mọc đến dốc quán khùng thuộc xã Thạch Đà
22	Đoạn từ dốc vật liệu đến giáp đường 312 thuộc xã Thạch Đà
23	Đoạn từ điểm gác đê số 2 đến giáp chợ Ba Đê thuộc xã Vạn Yên
24	Đoạn từ dốc Móc đến giáp xã Tiến Thịnh thuộc xã Chu Phan
25	Đường gom chân đê thuộc xã Tráng Việt
26	Đoạn từ Kênh T1 đến giáp đường 308 thuộc xã Tiến Thịnh
27	Đoạn từ Ủy ban nhân dân xã Tiến Thịnh đến trường tiểu học
28	Đoạn từ trường tiểu học xã Tiến Thịnh đến giáp đường 308
29	Đoạn từ giáp xã Thạch Đà đến giáp xã Vạn Yên thuộc xã Liên Mạc
30	Đoạn từ Xóm Tơi đến xóm Nội Đồng thuộc xã Văn Khê
31	Đường đê sông Cà Lồ thuộc xã Tiến Thắng, Xã Tự Lập
32	Đường gom chân đê thuộc xã Hoàng Kim, Thạch Đà, Văn Khê
33	Đoạn từ Tuyến sinh thái đến giáp thôn Đức Hậu thuộc xã Thanh Lâm
34	Đoạn từ thôn Đức Hậu đến thôn Thanh Vân thuộc xã Thanh Lâm

TT	Tên đường
35	Đoạn từ thôn Mỹ Lộc đến thôn Phú Hữu thuộc xã Thanh Lâm
36	Đoạn từ thôn Phú Hữu đến thôn Ngự Tiền thuộc xã Thanh Lâm
37	Đoạn từ thôn Ngự Tiền đến thôn Đức Hậu thuộc xã Thanh Lâm
38	Đoạn từ thôn Phù Trì đến giáp thôn Bảo Tháp thuộc xã Kim Hoa
39	Đoạn từ thôn Kim Tiền đến giáp thôn Ngọc Trì thuộc xã Kim Hoa
40	Đoạn từ thôn Ngọc Trì đến bến Ngà thuộc xã Kim Hoa
41	Đoạn từ thôn Bạch Đa đến thôn Yên Phú thuộc xã Kim Hoa
42	Đoạn từ điểm gác đê số 2 đến giáp xã Nguyệt Đức thuộc xã Vạn Yên
43	Đoạn từ cầu xóm 4 xã Chu Phan đến giáp Cổng Toạ thuộc xã Chu Phan
44	Đoạn từ thôn Tiên Đài đến thôn Yên Nội, Cẩm Vân thuộc xã Vạn Yên
45	Đoạn từ thôn Yên Nội đến thôn Vạn Phúc thuộc xã Vạn Yên
46	Đoạn từ thôn Vạn Phúc đến thôn Trung Xuyên thuộc xã Vạn Yên
47	Đoạn từ thôn Cẩm Vân đến thôn Trung Xuyên thuộc xã Vạn Yên

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN MỸ ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Đường Hồ Chí Minh: Đoạn qua xã An Phú
b	Đường địa phương
1	Đường 429
	Đoạn từ đầu cầu Ba Thá đến giáp ngã 3 xã Phúc Lâm
	Đoạn từ ngã 3 xã Phúc Lâm đến hết địa phận huyện Mỹ Đức
	Đường 419
2	Đường 419
	Đoạn qua địa phận các xã: Phúc Lâm, An Mỹ, Hương Sơn
	Đoạn qua địa phận các xã: Mỹ Thành, Hồng Sơn, Lê Thanh, Xuy Xá, Phù Lưu Tế, Đại Hưng, Vạn Kim, Đốc Tín, Hùng Tiến
3	Đường 424
	Đoạn giáp địa phận thị trấn Đại Nghĩa đến giáp đập tràn xã Hợp Tiến
	Đoạn từ đập tràn xã Hợp Tiến đến hết địa phận huyện Mỹ Đức
4	Đường Đại Hưng - Hùng Tiến: Đoạn giáp tỉnh lộ 419 đến xã Hùng Tiến.
5	Đường Đại Nghĩa - An Phú: Đoạn giáp tỉnh lộ 429 (Thị trấn Đại Nghĩa) đến xã An Phú.
6	Đường Hợp Tiến - An Tiến: Đoạn giáp đường 424 (xã Hợp Tiến) đến An Tiến.
7	Đường An Mỹ - Đồng Tâm: Đoạn giáp đường 419 (xã An Mỹ) đến xã Đồng Tâm.
8	Đường Phúc Lâm - Đốc Tín: Đoạn giáp đường 429 (xã Phúc Lâm) đến Đốc Tín.
9	Đường Đại Nghĩa - An Tiến: Đoạn giáp tỉnh lộ 419 đến xã An Tiến.

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN PHÚ XUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ 1A
1	- Đoạn từ huyện Thường Tín đến giáp thị trấn Phú Xuyên
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
2	- Đoạn từ giáp thị trấn Phú Xuyên đến Cầu Giẽ
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
3	Đoạn từ Cầu Giẽ, Châu Can đến hết địa phận Phú Xuyên
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
4	Đoạn tránh QL 1A (Cầu Giẽ) lên đường cao tốc (từ giáp QL 1A cũ đến giáp đường cao tốc)
b	Đường địa phương
1	Đường 429
1.1	- Đoạn xã Phụng Dực (Từ giáp xã Nghiêm Xuyên Thường Tín đến xã giáp Hồng Minh)
1.2	- Đoạn xã Hồng Minh (Từ giáp xã Phụng Dực đến giáp xã Phú Túc)
1.3	- Đoạn xã Phú Túc (Từ giáp xã Hồng Minh đến địa phận ứng Hoà)
2	Đường 428 a
	Đoạn xã Phú Yên (từ Cầu Giẽ đến cầu cống thần ứng Hoà)
3	Đường 428 b
3.1	- Đoạn xã Phúc Tiến (Từ giáp quốc lộ 1A đến hết xã Phúc Tiến)
3.2	- Đoạn xã Tri Thủy (Từ giáp xã Phúc Tiến đến giáp xã Minh Tân)

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH****THUỘC HUYỆN PHÚC THỌ**

(Kèm theo Quyết định số: **34** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường quốc lộ
1	Đường quốc lộ 32
	Từ tiếp giáp huyện Đan Phượng đến giáp thị trấn
	Từ giáp thị trấn đến giáp Sơn Tây
b	Đường địa phương
I	Đường Tỉnh lộ:
1	Đường tỉnh lộ 418:
	Từ giáp đê Vồng Xuyên đến giáp thị trấn Gạch
	Từ giáp thị trấn Gạch đến giáp xã Cổ Đông - Sơn Tây
2	Đường tỉnh lộ 417
	Đoạn từ đường vào xóm Lầy xã Vân Phúc đến kênh tưới Phù xa xã Xuân Phú
	Đoạn còn lại qua xã: Sen Chiêu, Cẩm Đình, Xuân Phú, Vân Phúc, Vân Nam, Hát Môn
3	Đường tỉnh lộ 421
	Địa phận xã Hiệp Thuận, Liên Hiệp: Từ tiếp giáp QL 32 đến tiếp giáp huyện Quốc Oai
4	Đường tỉnh lộ 420
	Địa phận xã Liên Hiệp:
II	Đường giao thông khác
1	Đường trục làng nghề Tam Hiệp: Từ giáp QL 32 đến giáp đình Thượng Hiệp
2	Đường Tam Hiệp - Hiệp Thuận: Từ giáp trục làng nghề Tam Hiệp đến giáp xã Hiệp Thuận
3	Đường xã Hiệp Thuận: Từ dốc đê Hữu Đáy (rặng Nhãn) đến giáp QL 32 (Bốt Đá)
4	Đường xã Liên Hiệp: Từ dốc đê Hữu Đáy đến giáp trường THCS Liên Hiệp
5	Đường liên xã Thanh Đa, Tam Thuận, Hát Môn: Từ giáp cầu Báy QL 32 đến giáp đường tỉnh lộ 417 địa phận Hát Môn

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN QUỐC OAI**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3 / 8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ:
1	Đường Láng Hoà Lạc:
1.1	Đoạn giáp Hoài Đức đến giáp Thị trấn Quốc Oai
1.2	Đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai đến hết địa phận Quốc Oai
2	Đường Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh): đoạn giáp Thạch Thất đến hết địa phận Quốc Oai
b	Đường địa phương
1	Đường 421 A (đê 46 cũ):
1.1	Đoạn giáp Láng Hoà Lạc đến Cổng tiêu Tây Ninh + Đoạn giáp Láng Hoà Lạc đến Cổng tiêu Tây Ninh (thuộc xã Sài Sơn) ngoài đê
1.2	Đoạn giáp Láng Hoà Lạc đến giáp Thị trấn Quốc Oai (đường 419)
2	Đường 421B (đường 81 cũ) đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai đến dốc Phúc Đức B (ngã 3 đường 421A)
+	Đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai (Láng Hoà Lạc) đến Cây xăng Sài Khê
+	Đoạn giáp Cây xăng Sài Khê đến dốc Phúc Đức B
3	Đường 421B (đường 81 cũ) đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai (đường 419 -ngã 3 Hiệu sách Thị trấn Quốc Oai) đến hết địa phận huyện Quốc Oai
+	Đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai (đường 419) đến Cầu Thạch Thán (máng 7)
+	Đoạn từ Cầu Thạch Thán đến Ngã 3 Cầu Muống
+	Đoạn từ Ngã 3 Cầu Muống đến Đê Tả Tích (đình Cấn Thượng)
+	Đoạn từ Đê Tả Tích đến hết địa phận huyện Quốc Oai
4	Đường 419 (đường 80 cũ)
	+ Đoạn giáp Thị trấn Quốc Oai (Km17+100) đến hết địa phận xã Tân Hoà (Km23+100) ngoài đê
5	Đường 446: từ giáp đường Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh)- ngã 4 Cầu Vai Dẻo đến hết địa phận huyện Quốc Oai

TT	Tên đường phố
5.1	Đoạn từ giáp đường Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến Ngã 3 NH nông nghiệp (lối vào Đồng Âm)
5.2	Đoạn từ giáp ngã 3 NH nông nghiệp đến hết địa phận huyện Quốc Oai
6	Đường từ giáp Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến ngã 3 Trầm Nứa
7	Đường từ giáp Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) -ngã 3 chè Long Phú đến Trụ sở HTX nông nghiệp xã Hoà Thạch
8	Đường từ giáp Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) vào mỏ đá San Uây
8.1	Đoạn tiếp giáp Quốc Lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến HTX nông nghiệp thôn Thắng Đầu
8.2	Đoạn từ HTX nông nghiệp thôn Thắng Đầu đến mỏ đá San Uây
9	Đường 422 (đường 79 cũ): Đoạn giáp đường 421A (trại Phúc Đức) đến hết địa phận huyện Quốc Oai
10	Đường 423: Đoạn giáp đường 419 (xã Cộng Hoà) đến Hết địa phận Huyện Quốc Oai
11	Đoạn giáp đường Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến hết Thôn Yên Thái xã Đông Yên
12	Đoạn giáp đường 419 đến hết địa phận Quốc Oai (giáp xã Phụng Châu, Chương Mỹ)
13	Đoạn giáp đường Quốc lộ 21A (Hồ Chí minh) đến giáp đường 419 (ngã 3 Cầu Muống -xã Thạch Thán)
13.1	Đoạn giáp đường 21 A (Hồ Chí Minh) đến Nghĩa trang xã Cán Hữu
13.2	Đoạn giáp Nghĩa trang Cán Hữu đến đường 419 (ngã 3 Cầu Muống -xã Thạch Thán)
14	Đoạn giáp đường Quốc Lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến Trại cá Phú cát
14.1	Đoạn giáp đường Quốc lộ 21 (Hồ Chí Minh) đến cầu Làng Nông Lâm
14.2	Đoạn giáp cầu Làng Nông Lâm đến Trại cá Phú Cát

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN SÓC SƠN**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3** / **9**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 2
-	Đoạn từ Phù Lỗ đến hết địa phận Hà Nội (bao gồm cả đoạn xã Tân Dân)
-	Đoạn từ Quốc Lộ 2 vào sân bay Nội Bài
2	Đường Bắc Thăng Long-Nội Bài (thuộc các xã Phú Cường, Quang Tiến, Thanh Xuân)
3	Quốc lộ 3
-	Đoạn từ Phù Lỗ đến hết Phù Linh
-	Đoạn thuộc các xã Tân Minh, Trung Giã, Hồng Kỳ
4	Đường 131 (đoạn từ cuối đường Đa Phúc đi Thanh Xuân)
b	Đường địa phương
5	Đường Phù Lỗ-Đò Lo (đường 16)
6	Quốc lộ 35
7	Đường từ Quốc Lộ 3 đi đền Sóc
8	Đường từ Quốc lộ 2 đi Minh Trí, Xuân Hoà
9	Đường 35 đi Bắc Sơn
-	Đoạn qua xã Hồng kỳ
-	Đoạn qua xã Bắc Sơn
10	Đường 131 đi Bắc Phú
11	Đường 131 - Hiền Ninh
12	Núi Đồi - Thá
13	Quốc lộ 3 - Cầu Vát
14	Đường đền Sóc đi hồ Đông Quan
15	Đường đền Sóc đi hồ Thanh Trì
16	Đường Quốc lộ 3 đi trường lương thực thực phẩm
17	Đường Quốc lộ 3 đi tập thể quân đội 143-418 sang Bắc Phú

TT	Tên đường phố	
18	Đường 16 qua xã Đức Hoà đến cổng Thá	
19	Đường Quốc Lộ 3 đi Khu CN nội bài nối với đường 131	
20	Đường quốc Lộ 3 đi TT sát hạch lái xe đi Thá	
21	Quốc lộ 3 đi thôn thống nhất (đoạn Chợ Ný)	
22	Đoạn quốc lộ 2 đi Cầu thống nhất (qua xã Thanh Xuân)	
23	Đường 25 đi qua xã Hiền Ninh đến đường băng cũ	

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC CÁC XÃ VÀ CÁC PHƯỜNG THỊ XÃ SƠN TÂY**

(Kèm theo Quyết định số: **34** /2010 /QĐ-UBND ngày **3** /**8** /2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường quốc lộ
1	Đường quốc lộ 32 thuộc địa bàn xã Đường Lâm
2	Đường quốc lộ 21 (Từ Cầu Quan đến cầu Hoà Lạc)
b	Đường địa phương
1	Đường tỉnh lộ 83 (đường tỉnh 417) thuộc địa bàn phường Viên Sơn
2	Đường tỉnh lộ 416 thuộc địa bàn xã Kim Sơn
3	Đường tỉnh lộ 82 (đường 418) thuộc địa bàn xã Sơn Đông, Cổ Đông
4	Đường tỉnh lộ 413 (tỉnh lộ 88):
	Từ ngã ba Vị Thủy đến hết trụ sở UBND xã Xuân Sơn
	Từ hết trụ sở UBND xã Xuân Sơn đến hết địa phận xã Xuân Sơn
5	Đường tỉnh lộ 414 (tỉnh lộ 87B) thuộc địa bàn xã Xuân Sơn
6	Đường từ quốc lộ 21 đến giáp trường Lục Quân
7	Đường từ quốc lộ 21 đến giáp đơn vị 916
8	Đường vào trường Trung cấp quân y

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN THẠCH THẮT**

(Kèm theo Quyết định số: **31**/2010/QĐ-UBND ngày **3/8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
A	Quốc lộ
I	Đường Láng - Hoà Lạc
1	Đoạn từ địa phận xã Đồng Trúc đến hết xã Hạ Bằng
2	Đoạn địa phận xã Thạch Hoà
3	Từ km 30 +169 (nút giao thông vòng xuyên Láng - Hoà Lạc) đến hết địa bàn xã Tiến Xuân, Yên Bình.
II	Đường Quốc lộ 21A
1	Đoạn giáp Sơn Tây đến ngã ba cao tốc (Láng - Hoà Lạc)
2	Từ ngã ba cao tốc (Láng - Hoà Lạc) đến hết Thạch Thắt
III	Đường 32 (qua xã Đại Đồng)
1	Địa phận xã Đại Đồng
B	Tỉnh Lộ
I	Đường tỉnh lộ 419
1	Từ giáp đường 32 qua địa phận xã Cẩm Yên, Đại Đồng
2	Qua địa phận xã Lại Thượng và xã Phú Kim
3	Từ giáp thị trấn Liên Quan đến hết địa phận xã Tràng Sơn
4	Từ giáp xã Tràng Sơn đến cuối xã Bình Phú
5	Từ giáp xã Bình Phú đến giáp huyện Quốc Oai
II	Đường 420
1	Đoạn từ Quốc Lộ 21 đến hết xã Bình Yên
2	Đoạn giáp xã Bình Yên đến hết xã Kim Quan
3	Đoạn giáp đường 419 đến hết xã Hương Ngải
4	Giáp xã Hương Ngải đến giáp huyện Phúc Thọ
III	Đường 446
1	Từ giáp xã Đông Xuân (huyện Quốc Oai) đến hết địa bàn xã Tiến Xuân
2	Từ giáp xã Tiến Xuân đến hết địa phận xã Yên Bình
3	Đoạn từ giáp xã Yên Bình đến xã Yên Trung

TT	Tên đường phố
C	Đường địa phương
I	Đường nhánh của đường 419
1	Từ đường 419 đến hết xã Cẩm Yên
2	Từ giáp xã Cẩm Yên đến hết địa bàn xã Lại Thượng
3	Đoạn xã Lại Thượng đến xã Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc giáp đường Láng Hoà Lạc
4	Đoạn giáp đường 419 đến Quốc Lộ 32 (xã Đại Đồng)
5	Đoạn giáp đường 419 đến hết địa phận xã Thạch Xá
6	Đoạn giáp xã Thạch Xá đến xã Cần Kiệm và hết địa bàn xã Hạ Bằng
7	Đoạn giáp đường 419 đến Giếng Bìm xã hữu Bằng
8	Đoạn giáp đường 419 đến UBND xã Tràng Sơn
II	Đường nhánh của đường 420
1	Đoạn giáp đường 420 đến hết thôn Dị Nậu
III	Đường nhánh của đường 446
1	Xã Tiến Xuân:
1.1	Đoạn từ suối Ngọc Bia bà đến giáp Đại học Quốc Gia
1.2	Từ giáp đường 446 xóm gò chói đến xóm trại mới
2	Xã Yên Bình:
2.1	Đoạn giáp đường 446 đến bể điều áp (bể nước sạch sông Đà)
2.2	Đoạn giáp đường 446 đến đường Láng Hoà Lạc kéo dài (đường quy hoạch chưa trải nhựa)
2.3	Đoạn từ chợ Cò đến cầu Đá Mài
3	Xã Yên Trung:
3.1	Đoạn giáp đường 446 đến cầu Đá Mài

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN THANH OAI**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8/** 2010
của UBND Thành phố)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 21B
1.1	Đoạn giáp Thành phố Hà Đông đến giáp Thị trấn Kim Bài
1.2	Đoạn giáp thị trấn Kim Bài đến hết địa phận xã Hồng Dương
b	Đường tỉnh lộ
1	Đường 427b: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến hết địa phận xã Thanh Thủy.
2	Đường 429
2.1	Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến Dốc Mọc xã Cao Dương
2.2	Đoạn giáp dốc Mọc xã Cao Dương đến hết địa phận xã Xuân Dương
c	Đường địa phương
1	Đường Bích Hoà - Cự Khê: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Nhuệ
2	Đường Bích Hoà - Cao Viên: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến Ngã tư thôn Trung, xã Cao Viên
3	Đường Thanh Cao - Cao Viên: Đoạn từ chợ Bộ xã Cao Viên đến đình Thượng Thanh xã Thanh Cao
4	Đường Tam Hưng - Mỹ Hưng: Đoạn giáp tỉnh lộ 427 đến đê sông Nhuệ thuộc thôn Quang Minh, xã Mỹ Hưng
5	Đường trục xã Thanh Cao: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Đáy
6	Đường Hồng Dương - Liên Châu: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến Trụ sở UBND xã Liên Châu.
7	Đường Liên Châu - Tân Ước: Đoạn từ trụ sở UBND xã Liên Châu đến giáp đường trục Vác - Thanh Văn.
8	Đường Vác - Thanh Văn: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến giáp tỉnh lộ 427.
9	Đường Kim Bài - Đỗ Động: Đoạn giáp thị trấn Kim Bài đến quán Cháo xã Đỗ Động.
10	Đường Địa Muối: Đoạn giáp thị trấn Kim Bài đến giáp tỉnh lộ 427.
11	Đường trục xã Hồng Dương: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đầu đường rẽ đi thôn Phương Nhị.

TT	Tên đường phố
12	Đường trục xã Tam Hưng: Đoạn giáp tỉnh lộ 427 đến trụ sở UBND xã Tam Hưng.
13	Đường trục xã Bình Minh: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến chợ mới thôn Minh Khai.
14	Đường trục xã Phương Trung: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Đáy.
15	Đường trục xã Thanh Mai: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đê sông Đáy.

BẢNG IV**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN THANH TRÌ**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Quốc lộ
1	- Ngọc Hồi (Quốc lộ 1A đoạn từ giáp xã Tứ Hiệp đến Cầu Ngọc Hồi)
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
	- Quốc lộ 1A đoạn từ Cầu Ngọc Hồi đến hết địa phận huyện Thanh Trì .
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
	- Quốc lộ 1A đoạn từ hết địa phận xã Ngọc Hồi đến hết địa phận huyện Thanh trì.
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
2	Quốc lộ 1B Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn địa phận huyện Thanh Trì
b	Đường địa phương
1	Đường gom chân QL 1B (từ hết địa phận quận Hoàng Mai đến hết địa phận huyện Thanh Trì)
2	Đường gom chân đê Sông Hồng (đoạn từ hết địa phận xã Tứ Hiệp đến địa phận Huyện Thanh Trì)
3	Đường Ngũ Hiệp (từ giáp đường Ngọc Hồi đến hết đường Ngũ Hiệp)
6	Đường Liên xã (Thị trấn Văn Điển qua xã Tam Hiệp Hoàng Liệt)
4	Đường Đông Mỹ (từ cuối đường Ngũ Hiệp đến hết đường Đông Mỹ)
5	Đường liên xã Đông Mỹ - Vạn Phúc (từ giáp đường Đông Mỹ đến giáp đường đê Sông Hồng)
6	Đường Liên Ninh - Đại áng (từ giáp đường QL1A đến giáp đường Vĩnh Quỳnh-Đại áng)
7	Đường Tả Thanh Oai (từ giáp đường Phan Trọng Tuệ đến giáp đường rẽ vào thôn Siêu Quần)

TT	Tên đường phố
8	Đường liên xã Quốc lộ 1A -Liên Ninh - Đông Mỹ (từ giáp đường QL 1A đến hết đường liên xã Liên Ninh-Đông Mỹ)
9	Đường Ngọc Hồi - Yên Kiện - Lạc Thị (từ giáp QL 1A đến giáp đường Vĩnh Quỳnh - Đại áng)
10	Đường Vĩnh Quỳnh - Đại áng
	+ Từ cuối Thị trấn Văn Điển đến hết địa phận xã Vĩnh Quỳnh.
	+ Từ hết địa phận xã Vĩnh Quỳnh đến hết địa phận xã Đại áng
11	Đường Phan Trọng Tuệ (đoạn qua xã Vĩnh Quỳnh, Tả Thanh Oai)
12	Đường Cầu Bươu (đoạn qua xã Tả Thanh Oai)
13	Đường từ đê Sông Hồng đi xã Yên Mỹ (từ giáp đê Sông Hồng đến hết xã Yên Mỹ)
14	Đường liên xã Duyên Hà - Vạn Phúc (từ giáp đê Sông Hồng đến qua UBND xã Vạn Phúc)

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN THƯỜNG TÍN**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **5/8** /2010
của UBND Thành phố)

TT	Tên đường
a	Quốc lộ
1	Quốc lộ 1A
	Đoạn từ giáp huyện Thanh Trì đến giáp thị trấn Thường Tín.
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
	Đoạn từ giáp thị trấn Thường Tín đến giáp xã Quất Động.
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
	Đoạn từ giáp xã Hà Hồi đến giáp huyện Phú Xuyên
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
4	Đoạn qua xã Tô Hiệu, xã Vân Tụ (từ giáp xã Thăng lợi đến giáp xã Vạn Điểm)
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
5	Đoạn qua xã Vạn Điểm, xã Minh Cường (từ giáp xã Văn Tụ đến giáp huyện Phú Xuyên)
	+ Phía đối diện đường tàu
	+ Phía đi qua đường tàu
b	Đường địa phương
2	Đường 427a
	Đoạn xã Liên Phương, Vân Tảo (từ giáp thị trấn Thường Tín đến hết xã Vân Tảo)
	Đoạn xã Thư Phú, Hồng Vân (Từ giáp xã Vân Tảo đến hết xã Hồng Vân)
3	Đường 427b

TT	Tên đường
	Đoạn xã Văn Phú (Từ giáp thị trấn Thường Tín đến hết xã Văn Phú)
	Đoạn xã Hoà Bình, Hiền Giang (Từ giáp xã Văn Phú đến giáp huyện Thanh Oai)
4	Đường 429
	Đoạn xã Tô Hiệu (từ giáp QL1A đến xã giáp Nghiêm Xuyên)
	Đoạn xã Nghiêm Xuyên (từ giáp xã Tô Hiệu đến giáp huyện phú Xuyên)
	Đoạn xã Vạn Điểm, Minh Cường (từ giáp QL1A đến giáp thị trấn Phú Minh)
c	Đường Liên xã
1	Đường Quán Gánh - Ninh Sở
1.1	- Đoạn Duyên Thái (từ giáp QL 1A đến giáp QL 1B)
1.2	- Đoạn Ninh Sở (từ giáp QL 1B đến giáp Đê Sông Hồng)
2	Đường Nhị Khê, Khánh Hà, Hoà Bình, 427b
2.1	- Đoạn xã Nhị Khê (từ giáp QL 1A đến giáp Cầu Vân)
2.2	- Đoạn xã Khánh Hà, Hoà Bình (từ giáp Cầu Vân đến UBND xã Hoà Bình)
2.3	- Đoạn Hoà Bình - 427b (từ giáp UBND xã Hoà Bình đến giáp đường 427b)
3	Đường Văn Phú, Tiền Phong, Nguyễn Trãi
3.1	- Đoạn qua xã Văn Phú (từ giáp đường 427b đến giáp đê Sông Nhuệ)
3.2	- Đoạn qua xã Tiền Phong (từ giáp đê Sông Nhuệ đến UBND xã Tiền Phong)
3.3	- Đoạn qua xã Nguyễn Trãi (từ giáp cầu Xém đến UBND xã Nguyễn Trãi)
4	Đường qua các xã Thắng Lợi, Lê Lợi
4.1	- Đoạn qua xã Thắng Lợi (từ giáp QL 1A đến giáp QL 1B)
4.2	- Đoạn qua xã Lê Lợi (từ giáp QL 1B đến giáp đê Sông Hồng),
5	Đường qua các xã Thắng Lợi, Dũng Tiến (từ giáp Ql 1A qua UBND xã Dũng Tiến 200m)
6	Đường Tía - Dấp (qua các xã Tô Hiệu -Thống nhất)
6.1	- Đoạn qua xã Tô Hiệu (từ giáp QL 1A đến giáp xã Thống Nhất)
6.2	- Đoạn qua xã Thống Nhất (từ giáp xã Tô Hiệu đến giáp đê Sông Hồng)

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN TỪ LIÊM**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8**/2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
I	Quốc lộ:
1	Đường Cầu Diễn (QL 32)
-	Từ hết địa phận thị trấn Cầu Diễn đến ngã tư Nhôn :
-	Từ ngã tư Nhôn đến hết địa phận huyện Từ Liêm:
2	Đường Láng Hòa Lạc (đoạn qua xã Tây Mỗ - Đại Mỗ)
II	Đường địa phương:
1	Đường kinh tế miền Tây (từ đường 69 đến Sông Nhuệ)
2	Đường Phú Diễn - Liên Mạc (từ đường Cầu Diễn (QL 32) đến đường đê Sông Hồng xã Liên Mạc)
3	Đường Đông Ngạc (đê Sông Hồng từ cuối địa phận xã Đông Ngạc đến Cống Chèm)
4	Đường Liên Mạc
5	Đường Thượng Cát
6	Đường 69 từ cuối địa phận xã Đông Ngạc đến đê Sông Hồng
7	Đường 70
-	Đoạn từ ngã ba đi Quốc Oai đến hết địa phận huyện Từ Liêm
-	Đoạn từ thôn Ngọc Trục - Đại Mỗ đến ngã ba Biển Sát
-	Đường Tây Mỗ: đoạn từ ngã ba Biển Sát đến đường Láng Hòa Lạc
-	Đoạn từ Láng Hòa Lạc đến ngã tư Canh
-	Đường Xuân Phương: đoạn từ ngã tư Canh đến ngã tư Nhôn
-	Đoạn từ Nhôn đến đê Sông Hồng
8	Đường 72 (từ ngã ba Biển Sát đến hết địa phận huyện Từ Liêm)
9	Đường Thụy Phương - Thượng Cát (tạm gọi) (Cống Liên Mạc - đường 70 xã Thượng Cát)
10	Đường vào Trại Gà (từ hết địa phận thị trấn Cầu Diễn - Sông Pheo)
11	Đường vào xí nghiệp vi sinh (đoạn qua xã Xuân Phương-Tây Mỗ)
12	Đường Yên Hòa đến xã Đại Mỗ
13	Đoạn từ Đại học Cảnh sát đến đường 70

BẢNG IV:**BẢNG PHÂN LOẠI ĐOẠN GIAO THÔNG CHÍNH
THUỘC HUYỆN ỨNG HOÀ**

(Kèm theo Quyết định số: **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8** / 2010
của UBND TP Hà Nội)

TT	Tên đường phố
a	Đường Quốc lộ
1	Quốc lộ 21B
1.1	Đoạn giáp địa phận Thanh Oai đến giáp thị trấn Vân Đình.
1.2	Đoạn giáp thị trấn Vân Đình đến hết địa phận xã Hoà Nam.
1.3	Đoạn giáp xã Hoà Nam đến hết địa phận huyện Ứng Hoà.
b	Đường tỉnh lộ
1	Đường 428A: Đoạn giáp địa phận thị trấn đến hết địa phận huyện Ứng Hoà.
2	Đường 432: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đầu cầu Đục Khê.
3	Đường 426: Đoạn giáp tỉnh lộ 428 đến giáp Quốc lộ 21B.
4	Đường 429B
4.1	Đoạn giáp quốc lộ 21B đến dốc dê xã Cao Thành
4.2	Đoạn từ dốc dê xã Cao Thành đến Đình Ba Thá
4.3	Đoạn từ địa phận xã Viên An đến hết địa phận huyện Ứng Hoà
5	Đường 429A: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến hết địa phận huyện Ứng Hoà
6	Đường 424: Đoạn giáp Quốc lộ 21B đến đầu cầu Tế Tiêu
c	Đường địa phương
1	Đường Cấn Thợ - Xuân Quang: Đoạn giáp đê Sông Nhuệ đến giáp địa phận xã Đội Bình
2	Đường Minh Đức - Đại Cường: Đoạn giáp đường 428 đến hết địa phận huyện Ứng Hoà

BẢNG V:

PHÂN LOẠI CÁC XÃ

(Kèm theo Quyết định số **31** /2010/QĐ-UBND ngày **3/8/2010**
của UBND Thành phố)

1/- Huyện Từ Liêm:

- Khu vực giáp ranh nội thành: Các xã Trung Văn, Cổ Nhuế, Xuân Đình, Đông Ngạc, Mỹ Đình, Mễ Trì.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

2/- Huyện Thanh Trì:

- Khu vực giáp ranh nội thành: Các xã Tân Triều, Thanh Liệt, Tứ Hiệp, Tam Hiệp, Hữu Hoà.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

3/- Huyện Gia Lâm:

- Khu vực giáp ranh nội thành: Các xã Cổ Bi, Đông Du, Thị trấn Trâu Quỳ.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

4/- Huyện Đông Anh: Vùng đồng bằng

5/- Huyện Sóc Sơn:

- Vùng trung du: Các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Minh Trí, Minh Phú, Hồng Kỳ.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

6/- Huyện Ba Vì

- Miền núi: Các xã Ba Trại, Ba Vì, Khánh Thượng, Minh Quang, Tân Lĩnh, Vân Hoà, Yên Bái.
- Vùng trung du: Các xã Cẩm Lĩnh, Phú Sơn, Sơn Đà, Thuần Mỹ, Thụy An, Tiên Phong, Tòng Bạt, Vật Lại.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

7- Huyện Chương Mỹ: Vùng đồng bằng

8- Huyện Đan Phượng: Vùng đồng bằng

9- Thành phố Hà Đông: Vùng đồng bằng

10- Huyện Hoài Đức: Vùng đồng bằng

11- Huyện Mê Linh: Vùng đồng bằng

12- Huyện Hoài Đức: Vùng đồng bằng

13- Huyện Mỹ Đức:

- Miền núi: Xã An Phú
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

14- Huyện Phú Xuyên: Vùng đồng bằng

15- Huyện Phúc Thọ: Vùng đồng bằng

16- Huyện Quốc Oai:

- Miền núi: Các xã Phú Mãn, Đông Xuân
- Vùng trung du: Các xã Đông Yên, Hoà Thạch, Phú Cát
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

17- Thành phố Sơn Tây:

- Vùng trung du: Các xã Đường Lâm, Thanh Mỹ, Xuân Sơn, Sơn Đông, Cổ Đông, Kim Sơn.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

18- Huyện Thạch Thất:

- Miền núi: Các xã Yên Trung, Yên Bình, Tiến Xuân.
- Vùng trung du: Các xã Cấn Kiệm, Bình Yên, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc, Thạch Hoà, Lại Thượng, Cẩm Yên.
- Vùng đồng bằng: địa bàn còn lại.

19- Huyện Thanh Oai: Vùng đồng bằng

20- Huyện Ứng Hoà: Vùng đồng bằng